

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

BÙI THỊ THÙY LINH

**TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI
CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN
HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH: TÌNH HÌNH,
NGUYÊN NHÂN VÀ GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA**

**Chuyên ngành: Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm
Mã số : 60.38.01.05**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC: GS.TS. Nguyễn Ngọc Anh

HÀ NỘI, 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn thạc sĩ luật học “Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa” là hoàn toàn trung thực và không trùng lặp với các đề tài khác trong cùng lĩnh vực. các thông tin, tài liệu trình bày trong luận văn đều được ghi rõ nguồn gốc.

Tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm về lời cam đoan này.

Tác giả luận văn

Bùi Thị Thùy Linh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH TỪ NĂM 2012 ĐẾN NĂM 2016	7
1.1. Dấu hiệu pháp lý của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.....	7
1.2. Tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016	12
Chương 2: NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI ĐẾN SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH	35
2.1. Lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.....	35
2.2. Những yếu tố làm phát sinh tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.....	36
Chương 3: CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH TRONG THỜI GIAN TỚI	53
3.1. Dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong thời gian tới	53
3.2. Các giải pháp phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.....	55
KẾT LUẬN	69
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	71
PHỤ LỤC	74

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	Bộ luật hình sự
BLTTHS	Bộ luật tố tụng hình sự
CYGGT	Cố ý gây thương tích
HĐND	Hội đồng nhân dân
VKSND	Viện kiểm sát nhân dân
TAND	Tòa án nhân dân
TNHS	Trách nhiệm hình sự
THTP	Tình hình tội phạm
UBND	Ủy ban nhân dân
NXB	Nhà xuất bản

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1.1. Mức độ tổng quan và tỷ lệ tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016.....	15
Bảng 1.2. Chỉ số tội phạm và chỉ số người phạm tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016.....	16
Bảng 1.3. So sánh số vụ và số người phạm tội CYGTT bị xét xử với số vụ và số người phạm tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người bị xét xử trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016.....	17
Bảng 1.4. Diễn biến của tình hình tội CYGTT tại huyện Ý Yên - so sánh định gốc theo năm và theo giai đoạn	18
Bảng 1.5. Cơ cấu của tội CYGTT theo địa bàn phạm tội	19
Bảng 1.6. Cơ cấu của tội CYGTT theo thời gian phạm tội	22
Bảng 1.7. Cơ cấu của tội CYGTT theo loại tội	23
Bảng 1.8. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về giới tính	24
Bảng 1.9. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về độ tuổi	25
Bảng 1.10. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về trình độ học vấn.....	26
Bảng 1.11. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về nghề nghiệp	26
Bảng 1.12. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về tái phạm, tái phạm nguy hiểm	27
Bảng 1.13. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo.	27

DANH MỤC BIỂU ĐỒ

Biểu đồ 1: Tỷ lệ số vụ phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số vụ phạm tội nói chung bị xét xử.....	74
Biểu đồ 1a: Tỷ lệ số người phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số người phạm tội nói chung bị xét xử	74
Biểu đồ 2: Tỷ lệ số vụ phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số vụ phạm tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người bị xét xử.....	75
Biểu đồ 3: Tỷ lệ số người phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số người phạm tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người bị xét xử	75
Biểu đồ 4: Diễn biến số vụ phạm tội cố ý gây thương tích trên địa bàn huyện Ý Yên.....	76
Biểu đồ 4a: Diễn biến số người phạm tội cố ý gây thương tích trên địa bàn huyện Ý Yên	76
Biểu đồ số 5: Cơ cấu tội CYGTT theo địa bàn phạm tội.....	77
Biểu đồ số 6: Cơ cấu tội CYGTT theo phương thức thực hiện tội phạm.....	77
Biểu đồ 7: Cơ cấu tội CYGTT theo thời gian phạm tội.....	78
Biểu đồ 8: Cơ cấu tội CYGTT theo địa điểm gây án	78
Biểu đồ 9: Cơ cấu của tội CYGTT theo công cụ phương tiện phạm tội	79
Biểu đồ 10: Cơ cấu tội CYGTT theo thiệt hại tội phạm gây ra	79
Biểu đồ 11: Cơ cấu tội CYGTT theo hình thức phạm tội.....	80
Biểu đồ 12: Cơ cấu tội CYGTT theo loại tội	80
Biểu đồ 13: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm về giới tính người phạm tội	81
Biểu đồ 14: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm về độ tuổi người phạm tội. ..	81
Biểu đồ 15: Cơ cấu tội CYGTT theo trình độ học vấn người phạm tội	82
Biểu đồ 16: Cơ cấu tội CYGTT theo nghề nghiệp người phạm tội	82
Biểu đồ 17: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm tái phạm, tái phạm nguy hiểm ..	83

Biểu đồ 18: Cơ cấu tội CYGTT theo tín ngưỡng, tôn giáo.....	83
Biểu đồ 19: Cơ cấu tội CYGTT theo động cơ phạm tội.....	84
Biểu đồ 20: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm, hoàn cảnh gia đình.....	84
Biểu đồ 21: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm do lỗi của người bị hại.....	85
Biểu đồ 22: Cơ cấu tội CYGTT theo đối tượng tác động của hành vi phạm tội...	85

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Ý Yên là một huyện nằm ở phía Tây của tỉnh Nam Định, có vị trí địa lý phức tạp và hệ thống giao thông dày đặc; phía Đông giáp huyện Vụ Bản, phía Nam giáp huyện Nghĩa Hưng thuộc tỉnh Nam Định, phía Tây và phía Bắc giáp thành phố Ninh Bình và huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam. Ý Yên có đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình đi qua các xã phía Tây của huyện, có đường sắt Bắc Nam đi qua và các tuyến quốc lộ 10, quốc lộ 37B, quốc lộ 38B. Trên tuyến quốc lộ 37B có phà Đổng Cao nối liền hai huyện Nghĩa Hưng và Ý Yên; có sông Đáy, sông Đào và sông Chanh chảy qua. Diện tích tự nhiên khoảng 240 km², dân số khoảng 264.535 nghìn người, Ý Yên có 31 xã và 01 thị trấn với nhiều làng nghề truyền thống như đúc đồng Vạn Diêm, thị trấn Lâm; cơ khí đúc Tổng Xá, xã Yên Xá; điêu khắc đồ gỗ mỹ nghệ La Xuyên, xã Yên Ninh; nghề sơn mài Cát Đằng, xã Yên Tiến.

Với những đặc thù nêu trên, Ý Yên là huyện có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế xã hội, bên cạnh đó cũng kéo theo những nguy cơ tiềm ẩn cho các loại tội phạm hoạt động.

Trong những năm gần đây, tình hình tội phạm trên địa bàn huyện Ý Yên diễn biến phức tạp, có xu hướng gia tăng, đặc biệt là tội phạm xâm phạm trật tự xã hội, tội phạm về ma túy, là địa bàn giáp ranh, trung chuyển do vậy các đối tượng thường lợi dụng hoạt động lưu động, khó khăn trong quản lý, kiểm soát. Kinh tế các làng nghề phát triển chủ yếu là nghề thủ công mỹ nghệ đòi hỏi đội ngũ lao động dồi dào, nhiều thành phần lao động từ các địa phương khác đến sinh sống, tệ nạn cờ bạc, ma túy diễn biến hết sức phức tạp. Đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình là công trình giao thông quốc gia chạy qua 9 xã phía Tây huyện Ý Yên do vậy tình trạng thu hồi đất nông nghiệp,

đất thổ cư, công trình tâm linh gặp khó khăn trong việc giải phóng mặt bằng, áp giá đền bù, tái định cư dẫn đến tình trạng khiếu kiện kéo dài, vượt cấp.

Trước những khó khăn nêu trên, Đảng ủy, UBND huyện Ý Yên đã chỉ đạo các lực lượng chức năng chủ động phòng ngừa tội phạm và đã có những thành tựu đáng khích lệ, mặc dù vậy tình hình vi phạm pháp luật nói chung, tội phạm nói riêng có chiều hướng gia tăng, thủ đoạn ngày một tinh vi, xảo quyệt và mang tính tổ chức cao hơn.

Theo số liệu thống kê của TAND huyện Ý Yên trong 05 năm gần đây (tính từ năm 2012 đến năm 2016) đã giải quyết 418 vụ án hình sự với 770 bị cáo, trong đó số vụ án hình sự về tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là 93 vụ với 120 bị cáo.

Thực tế trên cho thấy, tội phạm này chiếm một tỷ lệ không nhỏ trong số các tội phạm mà TAND huyện đã đưa ra xét xử. Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác làm ảnh hưởng lớn đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội của huyện Ý Yên do phần lớn các đối tượng tham gia là những người trong độ tuổi lao động nên làm ảnh hưởng đến sức lao động và bên cạnh đó gây ảnh hưởng sức khỏe, của cải vật chất cho các nạn nhân, người nhà nạn nhân, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, tác động trực tiếp đến cuộc sống sinh hoạt của người dân, làm ảnh hưởng đến truyền thống đạo đức, văn hóa của nhân dân.

Chính vì vậy, việc nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống về tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên để từ đó tìm ra nguyên nhân và điều kiện của tội phạm này, đề ra các giải pháp có cơ sở khoa học phòng ngừa là một yêu cầu bức thiết. Với lý do đó nên học viên đã chọn vấn đề: ***“Tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”*** làm đề tài luận văn thạc sĩ của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đến nay đã có một số công trình nghiên cứu về đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và đấu tranh phòng, chống tội các tội xâm phạm sức khỏe của con người nói riêng của các nhà luật học, xã hội học; trong đó có thể kể đến các công trình nghiên cứu sau:

- Giáo trình “Tội phạm học” của GS, TS. Võ Khánh Vinh, NXB Công an nhân dân năm 1999, tái bản năm 2011 và năm 2013;

- Giáo trình “Tội phạm học” của trường đại học Luật Hà Nội, NXB Công an nhân dân năm 2004, tái bản năm 2012;

- Giáo trình “Tội phạm học” của Học viện Cảnh sát nhân dân, NXB Công an nhân dân năm 2002, tái bản năm 2013;

- Luận án Tiến sĩ luật học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội năm 2002 của tác giả Nguyễn Hữu Cầu “Đặc điểm tội phạm học của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác ở Việt Nam hiện nay và các giải pháp nâng cao hiệu quả phòng ngừa”;

- Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, của tác giả Lưu Xuân Sang “Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người trên địa bàn thành phố Hải Phòng: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”, năm 2014;

- Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, của tác giả Nguyễn Hoàng Hà, “Đấu tranh phòng, chống tội CYGTT trên địa bàn quận Hai Bà Trưng thành phố Hà Nội” năm 2013;

- Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, của tác giả Phạm Văn Thường, “Các tội xâm phạm sức khỏe con người trên địa bàn quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”, năm 2014;

- Luận văn thạc sĩ luật học, Học viện Khoa học xã hội, của tác giả Nguyễn Văn Thịnh, “Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người trên địa bàn tỉnh Nam Định: tình hình, nguyên nhân và giải pháp phòng ngừa”, năm 2015.

Nhìn chung, các công trình, các bài viết đều đã đề cập đến những vấn đề nguyên nhân, điều kiện của tội phạm, nhân thân người phạm tội và các giải pháp phòng ngừa tội phạm của các tội xâm phạm sức khỏe con người.

Các công trình đã nêu cung cấp những chỉ dẫn cho việc xác định phương pháp luận nghiên cứu đề tài, từ tổng quan cho đến chi tiết các vấn đề lý luận. Luận văn có thể kế thừa thông tin, số liệu đối chứng, ý tưởng nghiên cứu mà không bị trùng lặp vì có sự khác nhau về yếu tố: địa bàn, tài liệu nghiên cứu, thời gian và cách tiếp cận vấn đề cần nghiên cứu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Luận văn nghiên cứu một số vấn đề lý luận và thực tiễn về tình hình, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định; đề xuất các biện pháp nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống loại tội phạm này trên địa bàn huyện Ý Yên trong thời gian tới.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích nêu trên, luận văn đặt ra và giải quyết những nhiệm vụ cụ thể sau:

- Nghiên cứu lý luận và pháp luật để hình thành lý luận về dấu hiệu pháp lý và tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở một địa bàn cụ thể.

- Khảo sát thực tế để tìm kiếm, thu thập, xử lý, phân tích, so sánh những số liệu thống kê của một số cơ quan tư pháp, đặc biệt là số liệu

thống kê xét xử sơ thẩm hình sự từ năm 2012 đến năm 2016 của TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác và các tội xâm phạm sức khỏe của con người; án xét xử sơ thẩm hình sự, phân tích so sánh các tiêu chí tội phạm học cần thiết. Thu thập và nghiên cứu các báo cáo tổng kết năm của cơ quan Công an, VKSND, TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định.

- Nghiên cứu làm rõ tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, xác định các yếu tố thuộc về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, Nam Định. Nghiên cứu các văn bản chỉ đạo của Đảng ủy, UBND huyện Ý Yên về công tác phòng, chống tội phạm nói chung đã và đang được thực hiện trên địa huyện, đề xuất các giải pháp nhằm làm giảm và đẩy lùi tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trong thời gian tới trên địa bàn huyện.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Nghiên cứu tình hình, nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, Nam Định (số liệu thống kê chủ yếu là tội CYGTT).

- Nghiên cứu dưới góc độ tội phạm học và phòng ngừa tội phạm. Quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999, sửa đổi, bổ sung năm 2009 (viết gọn là BLHS năm 1999) và tham khảo Điều 134 BLHS năm 2015. Nghiên cứu thực tiễn công tác xét xử sơ thẩm hình sự của TAND huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong thời gian từ năm 2012 đến năm 2016.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Trong quá trình nghiên cứu luận văn, học viên sử dụng phương pháp nghiên cứu của chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm, cùng với các phương pháp khác như phương pháp hệ thống, lịch sử, logic, phân tích, tổng hợp, so sánh, dự báo, kết hợp phương pháp điều tra xã hội học để rút ra được những kết luận có tính lý luận và thực tiễn cao.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của luận văn

Luận văn là một công trình nghiên cứu có ý nghĩa về mặt lý luận và thực tiễn vì đã đánh giá tình hình, nguyên nhân và điều kiện của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác; luận văn có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo trong khoa học pháp lý và trong công tác phòng, chống tội CYGTT hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 3 chương:

Chương 1. Tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định từ năm 2012 đến năm 2016

Chương 2. Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Chương 3. Các giải pháp phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong thời gian tới

Chương 1

TÌNH HÌNH TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH TỪ NĂM 2012 ĐẾN NĂM 2016

1.1. Dấu hiệu pháp lý của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác

Cố ý gây thương tích được hiểu là hành vi dùng vũ lực hoặc thủ đoạn khác gây tổn thương cho cơ thể của người khác (như chém đứt tay, đánh gãy xương...).

Gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, được hiểu là hành vi dùng thủ đoạn tác động vào cơ thể nạn nhân dẫn đến làm mất hoặc giảm chức năng các bộ phận (cơ quan) trên cơ thể của họ (như cho thuốc độc, axit vào người nạn nhân...).

Tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được quy định tại Điều 104 BLHS năm 1999 và tại Điều 134 BLHS năm 2015 (hiện đang sửa đổi, bổ sung, chưa có hiệu lực thi hành) như sau:

Điều 104 BLHS năm 1999:

1. Người nào CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11 % nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

b) Gây cố tật nhẹ cho nạn nhân;

c) Phạm tội nhiều lần đối với cùng một người hoặc đối với nhiều người;

d) Đối với trẻ em, phụ nữ đang có thai, người già yếu, ốm đau hoặc người khác không có khả năng tự vệ;

đ) Đối với ông, bà, cha, mẹ, người nuôi dưỡng, thầy giáo, cô giáo của mình;

e) Có tổ chức;

g) Trong thời gian đang bị tạm giữ, tạm giam hoặc đang bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục;

h) Thuê gây thương tích hoặc gây thương tích thuê;

i) Có tính chất côn đồ hoặc tái phạm nguy hiểm;

k) Để cản trở người thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11 % đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31% đến 60%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm.

4. Phạm tội dẫn đến chết nhiều người hoặc trong trường hợp đặc biệt nghiêm trọng khác, thì bị phạt tù từ mười năm đến hai mươi năm hoặc tù chung thân.

So với BLHS năm 1999, thì BLHS 2015 đã có nhiều điểm mới khi quy định về tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác. Tuy nhiên, về các dấu hiệu pháp lý của tội này thì vẫn không thay đổi, cụ thể như sau:

** Khách thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

Khách thể của tội phạm là quan hệ xã hội được pháp luật hình sự ghi nhận và bảo vệ nhưng bị tội phạm gây thiệt hại hoặc đe dọa trực tiếp gây ra

thiệt hại nhất định. Đối với tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì khách thể trực tiếp là tính mạng, sức khỏe của con người, là quyền bất khả xâm phạm về thân thể, quyền được bảo hộ về tính mạng, sức khỏe, danh dự và nhân phẩm của con người được quy định trong Hiến pháp năm 2013. Những trường hợp tự gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của bản thân thì không cấu thành tội này. Như vậy, đối tượng tác động của tội này là người khác, hiện đang sống trong xã hội (bào thai trong bụng mẹ không phải là đối tượng tác động của tội đang xem xét).

** Mặt khách quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

Mặt khách quan của tội CYGTT là những hành vi có khả năng gây ra thương tích hoặc tổn thương khác làm tổn hại đến sức khỏe của con người. Những hành vi đó có thể được thực hiện trực tiếp hay gián tiếp, với công cụ, phương tiện phạm tội hoặc không có công cụ, phương tiện phạm tội hoặc có thể thông qua súc vật hay cơ thể người khác.

Hậu quả của tội phạm: hành vi gây thương tích hoặc tổn hại sức khỏe của người khác có tỷ lệ thương tật từ 11% trở lên đến 30% hoặc dưới tỷ lệ 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều 104 BLHS (hoặc từ điểm a đến điểm o, khoản 1, Điều 134, BLHS 2015). Như vậy, những trường hợp gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có tỷ lệ thương tật dưới 11% và không thuộc các trường hợp nêu trên là những trường hợp chưa cấu thành tội CYGTT.

Quan hệ nhân quả giữa hành vi và hậu quả thương tích hoặc tổn thương khác là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm. Khi đã xác định có hành vi gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe và có hậu quả thương tích hoặc hậu quả tổn thương khác, đòi hỏi phải xác định hậu quả này là do chính hành vi đó gây ra.

** Chủ thể của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

Theo pháp luật hình sự Việt Nam, chủ thể của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là bất kỳ người nào có năng lực TNHS và đạt độ tuổi nhất định. Người có đủ năng lực TNHS phải là người không mắc các bệnh về tâm thần hoặc bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình.

Trong thực tế tội phạm này chủ thể của tội phạm rất đa dạng cụ thể là :

Đối với trường hợp phạm tội đơn lẻ, thì có thể có những trường hợp sau: người phạm tội trực tiếp thực hiện tội phạm. Hoặc người phạm tội thông qua người khác thực hiện hành vi phạm tội thay mình, nhưng người thực hiện hành vi CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác chưa đủ tuổi chịu TNHS nên không có năng lực TNHS hoặc đã đủ tuổi chịu TNHS nhưng không có năng lực TNHS. Do vậy, TNHS chỉ đặt ra đối với người phạm tội chứ không đặt ra với các dạng người thực hiện thay đó.

Đối với trường hợp phạm tội có đồng phạm mà tất cả những người đồng phạm đều là những người thực hành, thì cũng cần chú ý có thể có một hoặc một số hoặc tất cả những người đồng phạm đó không trực tiếp thực hiện tội phạm mà thông qua người khác thực hiện hành vi phạm tội thay mình, nhưng những người thực hiện hành vi CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác lại chưa đủ tuổi chịu TNHS nên không có năng lực TNHS hoặc đã đủ tuổi chịu TNHS nhưng không có năng lực TNHS, thì TNHS chỉ đặt ra đối với người phạm tội trong đồng phạm, chứ không đặt ra với các dạng người thực hiện thay đó.

Đối với trường hợp phạm tội có đồng phạm mà những người đồng phạm có vai trò khác nhau như người tổ chức, người thực hành, người giúp sức người xúi giục, thì cũng cần chú ý có thể có một hoặc một số người đồng phạm đó

(thường thì đối với người thực hành, người giúp sức không trực tiếp thực hiện tội phạm mà thông qua người khác thực hiện hành vi phạm tội thay mình, nhưng những người thực hiện hành vi CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác lại chưa đủ tuổi chịu TNHS nên không có năng lực TNHS hoặc đã đủ tuổi chịu TNHS nhưng không có năng lực TNHS, thì TNHS chỉ đặt ra đối với người phạm tội trong đồng phạm, mà không đặt ra với các dạng người thực hiện thay đó.

Nhận thức đúng và đầy đủ về chủ thể của tội phạm giúp cơ quan tư pháp áp dụng đúng các quy định của pháp luật hình sự để tiến hành đúng các hoạt động tố tụng, tránh làm oan sai, bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, góp phần bảo đảm lợi ích của Nhà nước, của xã hội, lợi ích của người bị hại. Hơn nữa, còn có ý nghĩa trong việc áp dụng chế định các giai đoạn thực hiện tội phạm (chuẩn bị phạm tội, tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội, phạm tội chưa đạt và áp dụng chế định đồng phạm trong các giai đoạn này), việc xác định hành vi "vượt quá" trong đồng phạm...

** Mặt chủ quan của tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác*

Mặt chủ quan của tội phạm là mặt bên trong của tội phạm bao gồm các dấu hiệu lỗi, động cơ phạm tội và mục đích phạm tội, trong đó lỗi là dấu hiệu bắt buộc của mọi cấu thành tội phạm. Mặt chủ quan của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác cũng là hoạt động tâm lý bên trong của người phạm tội bao gồm lỗi, động cơ, mục đích. Lỗi của người phạm tội này là lỗi cố ý (trực tiếp hoặc gián tiếp). Nghĩa là người phạm tội khi thực hiện hành vi nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả do hành vi mình thực hiện nhất định hoặc có thể gây ra thương tích hoặc tổn hại cho sức khỏe của người khác, nhưng mong muốn hoặc để mặc cho hậu quả đó xảy ra (nạn nhân bị thương tích, bị tổn hại sức khỏe).

Động cơ và mục đích tuy không phải là dấu hiệu bắt buộc của cấu thành tội phạm này nhưng thực tiễn áp dụng pháp luật trong một số trường hợp, việc chứng minh và xác định đúng động cơ, mục đích của người phạm tội lại có ý nghĩa quyết định đối với việc định tội, định khung và quyết định hình phạt.

1.2. Tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016

Tình hình tội phạm là hiện tượng tâm - sinh lý - xã hội tiêu cực, vừa mang tính lịch sử và lịch sử cụ thể, vừa mang tính pháp lý hình sự với hạt nhân là tính giai cấp, được biểu hiện thông qua tổng thể các hành vi phạm tội cùng với các chủ thể đã thực hiện các hành vi đó trong một đơn vị thời gian và không gian nhất định [20, tr. 77].

Tình hình tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 là hệ thống tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã được thực hiện trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016. Đây là một tình hình tội phạm cụ thể nên cũng vận động và biến đổi theo những quy luật, những mối liên hệ của THTP nói chung.

Mức độ cụ thể tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên và hành vi phạm tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên có mối quan hệ biện chứng với nhau. Muốn nghiên cứu tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên cần phải nghiên cứu hành vi CYGTT với số lớn để tìm ra những đặc điểm của tình hình tội CYGTT ở huyện Ý Yên. Nghiên cứu THTP CYGTT phải xem nó như là một hiện tượng xã hội với tính cách là một biểu hiện, là mặt trái của xã hội, nó không chỉ có ảnh hưởng tiêu cực đến các quan hệ tồn tại trong xã hội mà nó còn có mối liên hệ chặt chẽ, biện chứng với các hiện tượng xã hội khác, với các điều kiện tồn

tại của xã hội. Do vậy khi nghiên cứu THPT phải dựa vào các điều kiện của đời sống xã hội, vào các quá trình, hiện tượng xã hội khác nhau để đánh giá, nhận xét, giải thích; phải nghiên cứu nó trong mối liên hệ với thực tại khách quan, với với các hiện tượng quá trình xã hội khác để có một nhận thức đúng đắn về hiện tượng đó, giúp chúng ta có cơ sở đề ra các biện pháp tác động đến nó. Nhiệm vụ của Luận văn ở đây là làm rõ tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016, tức là chỉ đề cập đến mặt biểu hiện của bản chất và xem mặt biểu hiện này là một chỉnh thể của nhận thức.

Bản chất của THPT được thể hiện qua nhưng thông số phản ánh về số lượng và tính chất của nó, hay còn gọi là những chỉ số định lượng và định tính của THPT, trong đó các thông số phản ánh về số lượng được biểu thị bằng các khái niệm mức độ và diễn biến của THPT, còn thông số phản ánh về mặt định tính được biểu thị bằng khái niệm cơ cấu và tính chất của THPT. Mức độ và diễn biến, cơ cấu và tính chất của THPT hợp thành nội dung cơ bản của THPT và chỉ có thể đánh giá đúng thực tế của THPT trên cơ sở nắm vững các thông số phản ánh về mức độ và diễn biến, cơ cấu và tính chất của THPT trong sự vận động ở một lãnh thổ nhất định.

1.2.1. Phần hiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên

Phần hiện của THPT là toàn bộ những hành vi phạm tội và chủ thể của các hành vi đó đã bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự ở từng đơn vị hành chính - lãnh thổ hay trên phạm vi toàn quốc, trong những khoảng thời gian nhất định và được ghi nhận kịp thời trong thống kê hình sự. Phần này được làm rõ thông qua những thông số hay đặc điểm định tính và định lượng của THPT mà tội phạm học quy định là mức độ (còn gọi là tình trạng), diễn biến (còn gọi là động thái), cơ cấu và tính chất của THPT.

Những số liệu phản ánh phần hiện của THTP dù ở mức độ nào thì vẫn là nền tảng của THTP. Nó không chỉ phản ánh kết quả đấu tranh chống tội phạm của toàn xã hội mà còn là cơ sở hiện thực để nghiên cứu phần ẩn của THTP. Nghiên cứu phần hiện của tình hình tội phạm CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được thực hiện trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 được dựa trên cơ sở những số liệu thống kê của VKSND, TAND huyện Ý Yên và qua nghiên cứu 93 bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Ý Yên trong 5 năm qua [6, tr 2-5].

1.2.1.1. Mức độ của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên.

a) Mức độ tổng quan.

Nhìn một cách bao quát nhất về mặt lượng của THTP, thì mức độ tổng quan cung cấp một cái nhìn toàn cảnh về THTP tội CYGTT tại huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016. Mức độ này phải được làm rõ bằng hai loại số liệu: số liệu tuyệt đối và số liệu tương đối.

a.1. Mức độ tổng quan tuyệt đối.

Theo số liệu thống kê của TAND huyện Ý Yên, từ năm 2012 đến năm 2016 đã xét xử sơ thẩm 93 vụ với 120 người phạm tội CYGTT, cụ thể, năm 2012 có 14 vụ với 19 bị cáo, năm 2013 có 17 vụ với 20 bị cáo, năm 2014 có 14 vụ với 23 bị cáo, năm 2015 có 22 vụ với 29 bị cáo, năm 2016 có 26 vụ với 29 bị cáo. Như vậy, trung bình mỗi năm có khoảng 19 vụ phạm tội CYGTT bị đưa ra xét xử với khoảng 24 người phạm tội. Số vụ và số người phạm tội nói chung và số vụ và số người phạm tội CYGTT bị xét xử sơ thẩm (gọi chung là số vụ và số người phạm tội CYGTT bị xét xử) hàng năm được thể hiện qua bảng.

Bảng 1.1. Mức độ tổng quan và tỷ lệ tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016

Năm	THTP		Tội CYGTT		Tỷ lệ %	
	số vụ	số BC	số vụ	số BC	số vụ	số BC
2012	98	156	14	19	14,3	12,2
2013	87	160	17	20	19,5	12,5
2014	63	130	14	23	22,2	17,7
2015	81	174	22	29	27,2	16,7
2016	89	150	26	29	29,2	19,3
Tổng	418	770	93	120	22,2	15,6

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên)

a.2. Mức độ tổng quan tương đối

Mức độ tổng quan tuyệt đối là cơ bản, có hình thức thể hiện là số nguyên. Nó phải được chuyển thành tương đối để có thể đối chiếu, so sánh và đánh giá được, phải tính toán được các chỉ số khái quát của tình hình tội CYGTT bao gồm tỷ lệ, cơ số và mật độ tại huyện Ý Yên.

Bảng 1.1 Cho thấy tỷ lệ tội CYGTT huyện Ý Yên ở mức trung bình về số vụ là 22,2% và về số bị cáo 15,6%. Như vậy, mặc dù tội CYGTT chỉ là một tội được quy định trong BLHS nhưng tỷ lệ số vụ và số người phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số vụ và số người phạm tội nói chung bị xét xử lại chiếm tỷ lệ khá cao (Biểu đồ 1 và biểu đồ 1a phần phụ lục).

Số vụ và số người phạm tội CYGTT mà TAND huyện Ý Yên đã xét xử nêu trên chưa thể hiện được bức tranh của tội CYGTT trên địa bàn huyện giai đoạn 2012 - 2016 nhưng cũng đã phản ánh được phần nào tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện trong giai đoạn này.

Để làm rõ hơn thông số về tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên giai đoạn 2012 - 2016, cần phân tích các số liệu về số vụ và số người phạm tội CYGTT bị xét xử và đặt trong sự so sánh với các số liệu khác có liên quan.

- **Thứ nhất**, so sánh số vụ và số người phạm tội CYGTT bị xét xử với tổng số dân cư trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016. Khi đánh giá tình hình của tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016, không thể bỏ qua việc so sánh số vụ và số người phạm tội CYGTT với tổng số dân cư. Sự so sánh này giúp chúng ta thấy được mức độ phổ biến của tội CYGTT trong dân cư, chỉ số tội phạm và chỉ số người phạm tội. Chỉ số tội phạm và chỉ số người phạm tội được tính theo tỷ lệ số vụ và số người phạm tội trên 10.000 dân.

Bảng 1.2. Chỉ số tội phạm và chỉ số người phạm tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 (tính trên 10.000 dân)

Năm	dân số	số vụ	số người phạm tội	cơ số tội phạm	chỉ số người phạm tội
2012	256.147	14	19	0,55	0,74
2013	258.739	17	20	0,66	0,77
2014	265.218	14	23	0,53	0,87
2015	269.157	22	29	0,82	1,08
2016	273.415	26	29	0,95	1,06
Trung bình	264.535	19	24	0,72	0,91

(Nguồn: Thống kê TAND huyện Ý Yên)

Chỉ số tội phạm và chỉ số người phạm tội của tội CYGTT trung bình mỗi năm trên 10.000 dân trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 là 0,72 và 0,91. Số liệu này cho thấy, tình hình tội CYGTT ở huyện Ý Yên hiện nay có cơ số tội phạm thấp, chênh lệch giữa các năm không nhiều.

Thứ hai, so sánh số vụ và số người phạm tội CYGTT bị xét xử với số vụ và số người phạm các tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người nói chung đã xét xử trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016.

Bảng 1.3. So sánh số vụ và số người phạm tội CYGTT bị xét xử với số vụ và số người phạm tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người bị xét xử trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016

Năm	Số vụ			Số người phạm tội		
	Tội CYGTT	Các tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người.	Tỷ lệ %	Tội CYGTT	Các tội cố ý xâm phạm sức khỏe, con người	Tỷ lệ %
	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>1/2*100</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>3/4*100</i>
2012	14	14	100%	19	19	100%
2013	17	18	94%	20	21	95,2%
2014	14	18	77,8%	23	28	82,1%
2015	22	23	96%	29	31	93,5%
2016	26	26	100%	29	29	100%
Tổng	93	99	93,8%	120	128	96,1%
Trung bình	19	20	95%	24	26	92,3%

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên)

Qua số liệu Bảng 1.3 có thể thấy rằng trong nhóm tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người thì tội CYGTT chiếm tỉ lệ khá cao cả về số vụ, số người phạm tội (Biểu đồ 2 và Biểu đồ 3 phần phụ lục).

1.2.1.2. Diễn biến của tình hình tội CYGTT ở huyện Ý Yên

Nghiên cứu diễn biến của tình hình tội CYGTT là phải làm rõ được xu hướng tăng, giảm hoặc ổn định của hiện tượng này hay nói cách khác nó giúp cho việc xác định xu hướng vận động của tội này trong thời gian tiếp theo, từ đó giúp cho việc xây dựng các biện pháp phòng ngừa của cơ quan chức năng sát với thực tiễn. Để làm rõ xu hướng của tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên giai đoạn 2012 -2016, phương pháp so sánh định gốc tính theo năm và tính theo giai đoạn đã được áp dụng. Kết quả so sánh này được thể hiện ở Bảng 1.4.

Bảng 1.4. Diễn biến của tình hình tội CYGTT tại huyện Ý Yên - so sánh định gốc theo năm và theo giai đoạn

Năm	Số vụ bị xét xử		Số người bị xét xử	
	2012	14	100%	19
2013	17	121,4% (tăng 21,4%)	20	105,3 % (tăng 5,3%)
2014	14	100%	23	121,1% (tăng 21,1%)
2015	22	157,1% (tăng 57,1%)	29	152,6 % (tăng 52,6%)
2016	26	185,7% (tăng 85,7 %)	29	152,6 % (tăng 52,6%)

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên)

Từ Bảng số liệu trên, ta có biểu đồ về xu hướng vận động của tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên như sau: định gốc theo năm, lấy năm 2012 là năm định gốc, ấn định là 100% thì ta có sự tăng, giảm của các năm tiếp theo tính trên số vụ là: năm 2013 tăng 21,4%; năm 2014 không tăng, không giảm; năm 2015 tăng 57,1 % ; năm 2016 tăng 48,6%. Còn tính trên số bị cáo thì kết quả là tăng dần theo từng năm. Như vậy, có thể thấy trong khoảng thời gian từ năm 2012 đến năm 2016 thì số vụ án CYGTT và người phạm tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên xu hướng tăng. Về số vụ án và số người phạm tội tăng cao nhất vào năm 2015.

1.2.1.3. Cơ cấu của tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016

a) Cơ cấu theo đơn vị hành chính cấp xã của huyện Ý Yên

Từ mức độ tổng quan tuyệt đối, việc nghiên cứu đã được thực hiện tiếp trên cơ sở các đơn vị hành chính cấp xã của huyện Ý Yên và kết quả cụ thể được trình bày ở Bảng 1.5.

Bảng 1.5. Cơ cấu của tội CYGTT theo địa bàn phạm tội

Địa bàn (xã)	Số vụ	Tỷ lệ %
Yên Tiến	10	10,8%
Yên Ninh	15	16,1%
Yên Bằng	18	19,4%
Yên Quang	3	3,2%
Yên Khang	0	0%
Yên Trị	3	3,2%
Yên Phong	2	2,2%
Yên Nhân	0	0%
Yên Phúc	0	0%
Yên Lương	0	0%
Yên Mỹ	0	0%
Yên Minh	0	0%
Yên Dương	2	2,2%
Yên Xá	14	15,1%
Yên Đồng	2	2,2%
Yên Hồng	2	2,2%
Yên Chính	0	0%
Yên Phương	0	0%

Yên Phú	0	0%
Yên Hưng	0	0%
Yên Trung	2	2,2%
Yên Thành	0	0%
Yên Thọ	0	0%
Yên Lộc	0	0%
Yên Thắng	3	3,2%
Yên Khánh	1	1,2%
Yên Bình	0	0%
Yên Cường	0	0%
Yên Nghĩa	0	0%
Yên Tân	0	0%
Yên Lợi	0	0%
Thị trấn Lâm	16	17,2%

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên)

Theo thống kê trên, những địa bàn chiếm tỷ phần cao gồm: thị trấn Lâm 17 vụ chiếm 18,3%; xã Yên Bằng 18,3%; xã Yên Ninh 16,1 %; xã Yên Xá 15,1%; xã Yên Tiến 10,8% (Biểu đồ 5 phần phụ lục).

Lý giải về tỷ lệ tội phạm cao các địa bàn đã nêu, có thể đưa ra một số lý do như: ý thức chấp hành pháp luật thấp; ở địa bàn thị trấn Lâm, xã Yên Bằng, Yên Ninh, Yên Xá, Yên Tiến là những địa bàn có các khu công nghiệp, các làng nghề thủ công mỹ nghệ với nền kinh tế phát triển mạnh, nhiều lao động từ các địa phương khác đổ về; là địa bàn giáp ranh với các huyện, tỉnh khác với nhiều tuyến quốc lộ trọng yếu đi qua. Đây còn là những nơi tập trung nhiều các loại hình kinh doanh, dịch vụ như karaoke, masage... Những yếu tố này tác động mạnh đến vật chất và tinh thần của mọi tầng lớp nhân dân, dẫn đến tình trạng tội phạm CYGTT gia tăng.

b) Cơ cấu theo phương thức thực hiện tội phạm.

Qua nghiên cứu 93 bản án về tội CYGTT huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016, kết quả thu được thể hiện ở những nội dung sau:

- Các bước thực hiện tội phạm tội CYGTT là tội phạm tội được thực hiện với lỗi cố ý nên phương thức thực hiện tội phạm bao gồm ba bước: bước 1 là chuẩn bị; bước 2 là thực hiện; bước 3 là che giấu hành vi phạm tội. Tuy vậy, trên thực tế không phải mọi hành vi phạm tội CYGTT đều trải qua ba bước như vậy.

Qua nghiên cứu 93 bản án về tội CYGTT thấy rằng có 70 vụ chiếm 75,3% thực hiện hành vi phạm tội 1 bước (*chỉ có bước thực hiện*). Đối với những vụ án thực hiện hành vi 1 bước thì đối tượng phạm tội thường có những hành vi sau đây: các nhóm thanh niên thường tổ chức đi chơi, uống rượu, do những va chạm nhỏ dẫn đến mâu thuẫn, sau đó tìm cách trả thù. Một số vụ do va quệt giao thông hoặc mâu thuẫn trong lời nói, cử chỉ xảy ra ở quán ăn, trên đường, thủ phạm ngay lập tức tìm kiếm công cụ xung quanh để gây thương tích cho nạn nhân hoặc những vụ do mâu thuẫn gia đình rồi bức xúc gây thương tích.

Trong 93 bản án về tội CYGTT hoặc gây tổn hại sức khỏe cho người khác trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016, tỷ lệ thực hiện hành vi 2 bước (gồm chuẩn bị và thực hiện, hoặc thực hiện và che giấu) là 20 vụ chiếm 21,5%. Từ chỗ nảy sinh ý định phạm tội, bị cáo thực hiện việc thăm dò, nghiên cứu quy luật sinh hoạt của nạn nhân; xác định địa điểm, thời gian, công cụ và lực lượng tham gia gây án. Đối với những vụ án đồng phạm thì thường có sự phân công nhiệm vụ cho từng đối tượng và dự kiến những tình huống phức tạp xảy ra để chủ động đối phó, khi mâu thuẫn chúng sẽ lôi kéo nhiều người cùng tham gia gây án. Sau khi gây án thường tìm mọi cách cất giấu, vứt bỏ hoặc tiêu hủy công cụ gây án và bỏ chạy. Khi bị bắt giữ, thủ

phạm chửi tội hoặc đổ lỗi cho nạn nhân, khai báo quanh co, đổ lỗi cho nhau hòng che giấu để được thoát tội hoặc nhẹ tội.

Tỷ lệ thực hiện hành vi 3 bước (gồm chuẩn bị, thực hiện và che giấu) là 3 vụ chiếm 3,2%. Các vụ án loại này thường xuất phát từ những mâu thuẫn có từ trước, nên các bị cáo có sự chuẩn bị các công cụ, phương tiện gây án; tìm hiểu quy luật của của nạn nhân; xác định địa điểm, thời gian, công cụ và lực lượng gây án để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội thì cất dấu công cụ, phương tiện phạm tội, bỏ trốn hoặc tìm cách chối tội (Biểu đồ số 6 phần phụ lục).

- Thời gian gây án: nghiên cứu về thời gian xảy ra vụ CYGTT để từ đó rút ra quy luật phạm tội đặc trưng của loại tội phạm này.

Trên cơ sở nghiên cứu 93 bản án về tội CYGTT tại huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016, thời gian thường xảy ra các vụ án cố ý gây thương tích tác giả thu được kết quả như sau:

Bảng 1.6. Cơ cấu của tội CYGTT theo thời gian phạm tội

Tổng	13 giờ - 18 giờ	18 giờ - 23 giờ	23 giờ - 5 giờ
93 vụ = 100%	13 vụ = 14%	67 vụ = 72%	13 vụ = 14%

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên).

Như vậy khoảng thời gian từ 13 giờ đến 18 giờ là 13 vụ chiếm 14%, tiếp đến là thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ là 67 vụ chiếm 72%, từ 23 giờ đến 5 giờ là 13 vụ chiếm 14%. Thời gian từ 18 giờ đến 23 giờ là khoảng thời gian mà mọi người thường nghỉ ngơi sau một ngày làm việc mệt nhọc, cũng chính thời gian này, mọi người thường tụ tập, gặp mặt ăn nhậu say xỉn dễ dẫn đến va chạm, phát sinh mâu thuẫn (Biểu đồ số 7 phần phụ lục).

- Địa điểm gây án: qua nghiên cứu 93 bản án về tội CYGTT tại huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 cho thấy tội CYGTT tại tỉnh Nam Định xảy ra ở nơi công cộng chiếm 47,6%, cơ sở kinh doanh chiếm 43%, tại nhà nạn nhân, đối tượng chiếm 9,4% (Biểu đồ số 8 phần phụ lục).

- Công cụ phương tiện phạm tội: công cụ phương tiện gây án vừa quyết định phương thức thực hiện tội phạm, vừa quyết định tính chất của hành vi, lại có ý nghĩa cho những biện pháp ngăn chặn tội phạm. Những người phạm tội khác nhau thì công cụ, phương tiện gây án cũng khác nhau. Những vụ án thực hiện ở mức độ 2 bước hoặc 3 bước thì phần lớn đều sử dụng công cụ, phương tiện phạm tội.

Qua nghiên cứu 93 bản án tội CYGTT tại huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 cho thấy, nhóm người không dùng hung khí phạm tội chiếm 23%. Còn lại đều sử dụng công cụ phương tiện khi gây án chiếm 77%.

- Thiệt hại do tội phạm gây ra: tỷ lệ thương tật do tội phạm gây ra từ 11 % đến 30% chiếm 40%; trên 30% đến 60% chiếm 51%, thương tật trên 60% trở lên chiếm 8%, chết người chiếm 1% (Biểu đồ số 10 phần phụ lục).

- Hình thức phạm tội: theo hình thức phạm tội thì hình thức phạm tội đơn lẻ chiếm tỷ lệ cao. Thống kê cho thấy, trong 93 vụ án, tỷ lệ hình thức phạm tội đơn lẻ chiếm 77,5% hình thức đồng phạm chiếm 22,5%. Qua nghiên cứu các vụ án thấy rằng, những vụ đồng phạm chủ yếu là do nhóm thanh niên, thiếu niên tụ tập băng nhóm để giải quyết mâu thuẫn cá nhân. Đối với những vụ án này thường sử dụng các vũ khí thô sơ, công cụ tự tạo như mã tấu, dao, tuýp sắt để gây thương tích cho đối phương (Biểu đồ số 11 phần phụ lục).

c) Cơ cấu theo loại tội phạm: trên cơ sở nghiên cứu 93 bản án hình sự sơ thẩm với 120 người phạm tội bị xét xử về tội CYGTT của TAND huyện Ý Yên trong thời gian 05 năm, tác giả có bảng thống kê sau:

Bảng 1.7. Cơ cấu của tội CYGTT theo loại tội

Tổng	Tội ít nghiêm trọng	Tội nghiêm trọng	Tội rất nghiêm trọng
120 người	62 người	58 người	0 người
100%	51,7 %	48,3 %	0%

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên).

Qua khảo sát 93 bản án cho thấy loại tội phạm ít nghiêm trọng chiếm 51,7 %, tội phạm nghiêm trọng chiếm 48,3 %, tội rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng không phát sinh (Biểu đồ 12 phần phụ lục).

d) Cơ cấu theo đặc điểm nhân thân người phạm tội:

Đặc điểm nhân thân của người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu là những đặc điểm mang tính đặc trưng, phổ biến điển hình và có vai trò quan trọng trong cơ chế tâm lý xã hội của hành vi phạm tội. Các đặc điểm nhân thân của người phạm tội được tội phạm học nghiên cứu ở một số khía cạnh: đặc điểm sinh học, tuổi tác, giới tính; đặc điểm xã hội trình độ học vấn, nơi cư trú nghề nghiệp; đặc điểm tâm lý phản ánh nhận thức xã hội tiêu cực của người phạm tội, đặc điểm nhân thân mang tính pháp lý hình sự...

Nghiên cứu về đặc điểm tội phạm học của tội CYGTT là một vấn đề không thể thiếu trong hoạt động phòng, chống tội này. Tìm ra những nguyên nhân, điều kiện tình hình tội phạm và những thông tin có tính quy luật thường xuyên xảy ra đối với loại tội phạm này, góp phần quan trọng trong việc đưa ra những giải pháp đấu tranh phòng, chống có hiệu quả.

Từ nguồn thống kê của TAND huyện Ý Yên và thống kê từ 93 bản án hình sự sơ thẩm với 120 người phạm tội, tác giả tập trung nghiên cứu một số đặc điểm về nhân thân người phạm tội cụ thể như sau:

d.1. Đặc điểm về giới tính: theo thống kê 93 bản án, với 120 bị cáo

Bảng 1.8. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về giới tính

Tổng	Nam	Nữ
120 người	118 người	2 người
100%	98,3 %	1,7 %

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên).

Đặc trưng của tội CYGTT là dùng vũ lực, liên quan đến đặc điểm sinh học nên tỷ lệ phụ nữ phạm tội này rất thấp. Qua nghiên cứu 93 bản án hình sự

sơ thẩm về tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 thì số người phạm tội là nam chiếm tỷ lệ gần như tuyệt đối, có tới 118 người chiếm 98,3 %, số người phạm tội là nữ chỉ có 2 người, chiếm tỷ lệ 1,7% (Biểu đồ số 13 phần phụ lục).

d.2. Đặc điểm về độ tuổi: qua nghiên cứu 93 bản án hình sự sơ thẩm về tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 với 120 bị cáo cho thấy bị cáo ở lứa tuổi chưa thành niên chiếm 10%; từ 18 tuổi đến 30 tuổi chiếm 73,3%; từ 30 tuổi đến 45 tuổi chiếm 11,7% trên 46 tuổi chiếm 5% (Biểu đồ 14 phần phụ lục).

Bảng 1.9. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về độ tuổi

Tổng	Chưa thành niên	Từ 18 tuổi đến 30 tuổi	Từ 30 đến 45 tuổi	Trên 45 tuổi
120 người	12	88	14	6
100%	10%	73,3%	11,7%	5%

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên).

d.3. Đặc điểm trình độ học vấn: trình độ học vấn là những hiểu biết của con người về mọi mặt của đời sống xã hội. Những hiểu biết đó có ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách của con người cũng như cách ứng xử của họ trong mọi quan hệ xã hội. Trình độ học vấn có tác động đến những hành vi phạm tội. Những người có trình độ học vấn thấp, thường có hành vi cộc cằn, thô lỗ, nóng nảy, kỹ năng ứng xử kém, không kiểm soát được hành vi dẫn đến việc dễ phạm tội chỉ vì những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống. Kết quả nghiên cứu 93 bản án với 120 bị cáo cho thấy, số bị cáo có học vấn trung học phổ thông trở xuống chiếm 85,9%; đại học, cao đẳng 10,8%; bị cáo không biết chữ chiếm 3,3% (Biểu đồ số 15 phần phụ lục).

Bảng 1.10. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về trình độ học vấn

Tổng	Trình độ học vấn		
	Trung học phổ thông trở	Đại học, cao đẳng	Không biết chữ
120 người	103	13	4
100%	85,9%	10,8%	3,3%

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên)

d.4. Đặc điểm nghề nghiệp: nghề nghiệp có ảnh hưởng rất lớn đến tâm lý người phạm tội. Thực tế cho thấy những người có nghề nghiệp, có mức thu nhập ổn định thì người ta luôn tìm chế và có những biện pháp hữu hiệu để giải quyết những vấn đề phát sinh trong cuộc sống. Chính vì vậy, nhóm những người có công việc và thu nhập ổn định chiếm tỷ lệ rất thấp. Ngược lại, những người không có việc làm, thu nhập không ổn định thì phạm tội chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu tội phạm. Điều này cho thấy vấn đề giải quyết việc làm là cần chú trọng định hướng phát triển của xã hội. Theo số liệu thống kê, trong số 120 bị cáo, số bị cáo không nghề nghiệp chiếm 40%, lao động tự do chiếm 43%, học sinh, sinh viên chiếm 10%; cán bộ, công nhân chiếm 7% (Biểu đồ 16 phần phụ lục).

Bảng 1.11. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về nghề nghiệp

Nghề nghiệp			
Không nghề nghiệp	Lao động tự do	Học sinh, sinh viên	Cán bộ, công nhân
40%	43%	10%	7%
Tổng: 120 người phạm tội			

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên)

d.5. Đặc điểm tái phạm, tái phạm nguy hiểm: trong số 120 bị cáo, số bị cáo phạm tội lần đầu chiếm tỷ lệ rất lớn, chiếm 65 %; bị cáo tái phạm chiếm 30 %; tái phạm nguy hiểm chiếm 5%. Qua số liệu thống kê cho thấy phạm tội lần đầu chiếm tỷ lệ cao. Điều đó nói lên rằng: công tác tuyên truyền phòng, chống tội phạm phải được nâng cao hơn nữa để mọi người dân nâng cao ý thức trong công tác phòng chống tội phạm (Biểu đồ 17 phần phụ lục).

Bảng 1.12. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm về tái phạm, tái phạm nguy hiểm

Tổng	Phạm tội lần đầu	Tái phạm	Tái phạm nguy hiểm
120 người	87 người	22 người	11 người
100%	65%	30%	5%

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên)

d.6. Đặc điểm về tôn giáo, tín ngưỡng: tôn giáo, tín ngưỡng có ảnh hưởng rất lớn trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm. các quy phạm tôn giáo, tín ngưỡng có sức lan tỏa không chỉ đối với người theo đạo mà còn với những người không theo đạo. Theo số liệu thống kê những người theo đạo, tín ngưỡng phạm tội chiếm tỷ lệ 27,5%; những người không theo đạo chiếm tới 72,5% . (Biểu đồ 18 phần phụ lục).

Bảng 1.13. Cơ cấu của tội CYGTT theo đặc điểm tín ngưỡng, tôn giáo.

Tổng	Không theo đạo	Theo đạo
120 người	87 người	33 người
100%	72,5%	27,5 %

(Nguồn: TAND huyện Ý Yên)

d.7. Đặc điểm động cơ phạm tội: động cơ phạm tội theo tâm lý học pháp lý là động lực bên trong thúc đẩy người phạm tội thực hiện hành vi phạm tội. Trong trường hợp cố ý phạm tội, bao giờ hành vi của người phạm

tội cũng được thúc đẩy bởi động cơ phạm tội. Động cơ phạm tội là một trong những tiêu chí quan trọng để đánh giá chính xác tính chất nguy hiểm cho xã hội của tội phạm. Nghiên cứu 93 vụ án với 120 bị cáo cho thấy do côn đồ, bột phát chiếm tỷ lệ cao 70%. Nguyên nhân rất đa dạng từ các mâu thuẫn trong sinh hoạt, trong công việc, trong gia đình. Mâu thuẫn phát sinh từ những va chạm, lời nói, cách ứng xử... trong đời sống hằng ngày. Đặc điểm của tội phạm này diễn ra nhanh, bất ngờ do thiếu kìm chế, thiếu suy nghĩ dẫn đến xô xát, đánh nhau gây thương tích.

Tỷ lệ do tranh chấp dân sự chiếm 15%. Các tranh chấp dân sự thường là những vụ án mà người phạm tội chính là người cho vay, mâu thuẫn từ tranh chấp quyền sử dụng đất, cho mượn, cho thuê tài sản hoặc là người thân của họ, còn nạn nhân chính là người vay nợ nhưng vi phạm nghĩa vụ trả nợ hoặc là một bên trong tranh chấp dân sự, lẽ ra phải nhờ đến pháp luật để giải quyết thì họ tự xử lý dẫn đến hành vi phạm tội.

Tỷ lệ do ghen tuông chiếm 5%. Do những quan hệ yêu đương nam, nữ không chuẩn mực, quan hệ hôn nhân gia đình không lành mạnh, quan hệ xã hội làm cho những chuẩn mực về quy phạm đạo đức, truyền thống tốt đẹp, quy phạm xã hội làm phát sinh mâu thuẫn dẫn đến vi phạm phạm luật.

Tỷ lệ do mâu thuẫn gia đình chiếm 10%. Các tranh chấp này chủ yếu là tranh chấp về tài sản, nhất là khi Nhà nước thu hồi đất, bồi thường giải phóng mặt bằng để phục vụ cho các dự án đầu tư. (Biểu đồ 19 phần phụ lục)

d.8. Đặc điểm hoàn cảnh gia đình: gia đình là trường học đầu tiên của con người, có ảnh hưởng rất lớn trong quá trình hình thành nhân cách của con người. Ở những gia đình có truyền thống giáo dục tốt thì sẽ tạo ra những công dân tốt. Ngược lại, những gia đình cha mẹ thường xuyên đánh cãi nhau, bạo lực gia đình, cha mẹ ly hôn hay phạm tội thì sẽ ảnh hưởng rất lớn tâm lý người phạm tội. Theo thống kê cho thấy bị cáo có cha mẹ ly hôn chiếm 28%,

cha mẹ phạm tội chiếm 30%, cha mẹ chết chiếm 26% cha mẹ đối xử bạo lực, thiếu quan tâm chiếm 16% (Biểu đồ 20 phần phụ lục).

e) Cơ cấu theo đặc điểm của người bị hại

- Người bị hại theo quy định của pháp luật là người bị thiệt hại về thể chất, tinh thần, tài sản do tội phạm gây ra. Mặc dù là người bị thiệt hại về thể chất, tinh thần được pháp luật bảo vệ; tuy nhiên, dưới góc độ tội phạm học thì cũng cần nghiên cứu lỗi của người bị hại để có biện pháp phòng ngừa. Theo thống kê 93 bản án cho thấy trong số những vụ án về tội CYGTT thì lỗi của người bị hại chiếm 31%. Lỗi chủ yếu của người bị hại là có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm các quy phạm về chuẩn mực đạo đức, hiềm khích, xúc phạm danh dự nhân phẩm chủ thể, thậm chí đánh chủ thể trước; hoặc trong quan hệ dân sự, kinh tế cũng là yếu tố dễ xảy ra đối với tội phạm này (Biểu đồ 21 phần phụ lục).

- Đối tượng tác động của hành vi phạm tội: đối tượng tác động của hành vi phạm tội là bộ phận của khách thể của tội phạm, bị hành vi phạm tội tác động đến để gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại cho những quan hệ xã hội được luật hình sự bảo vệ. Qua nghiên cứu 93 bản án cho thấy nhóm đối tượng tác động của hành vi phạm tội chiếm số lượng cao là nhóm thanh niên, lao động tự do chiếm 77%, tiếp đến là nhóm nông dân chiếm 21%; nhóm chiếm ít nhất là công chức, công nhân chiếm 2% (Biểu đồ 22 phần phụ lục).

1.2.1.4. Tính chất của tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016

Tội phạm học xem tính chất của THTP cũng là một đặc điểm định tính của THTP. Nó phản ánh mức độ nguy hiểm, mức độ nghiêm trọng khác nhau của THTP ở từng thời gian và không gian khác nhau thông qua tương quan và tỉ lệ giữa các thành phần tạo nên cơ cấu của THTP, như tỉ lệ giữa tội nghiêm trọng và tội ít nghiêm trọng, tỉ lệ giữa số người phạm tội bị phạt tù và không

bị phạt tù v.v. . . Như vậy, tính chất của THTP chính là kết quả của sự đánh giá đối với mức độ, cơ cấu và động thái của THTP.

Qua nghiên cứu cơ cấu tình hình tội CYGTT tại huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định, tác giả rút ra một số tính chất cơ bản của THTP này như sau:

+ Về địa bàn gây án tập trung vào một số nơi như thị trấn Lâm, xã Yên Xá, xã Yên Bằng, xã Yên Ninh, xã Yên Tiến... là những địa bàn có các khu công nghiệp, các làng nghề thủ công mỹ nghệ với nền kinh tế phát triển mạnh, nhiều lao động từ các địa phương khác đổ về; là địa bàn giáp ranh với các huyện, tỉnh khác với nhiều tuyến quốc lộ trọng yếu đi qua. Đây còn là những nơi tập trung nhiều các loại hình kinh doanh, dịch vụ như karaoke, massage... Riêng địa bàn xã Yên Bằng, trên quãng đường khoảng 5km từ đầu cầu Non Nước đến ngã ba Cát Đằng, xã Yên Tiến có tới hơn 100 nhà nghỉ, quán cafe, cắt tóc, massage. Điều này đã tạo môi trường cho tội phạm phát triển mạnh ở những địa phương này.

+ Về phương thức thực hiện phạm tội: qua nghiên cứu 93 bản án và 120 người phạm tội CYGTT thấy rằng hành vi phạm tội của các bị cáo chủ yếu thực hiện 1 bước, 2 bước chiếm tỷ lệ cao chiếm 96,8%. Điều đó cho thấy, tội phạm được thực hiện do những mâu thuẫn giữa các cá nhân với nhau, thiếu kiểm chế dẫn đến gây thương tích cho nhau. Tuy nhiên, có những vụ do mâu thuẫn từ trước nên bị cáo có sự chuẩn bị về dụng cụ, phương tiện gây án như dao; mã tấu để thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội cất dấu công cụ phạm tội, chạy trốn hoặc đổ lỗi cho nạn nhân nhằm chối tội;

+ Thời gian phạm tội thường xảy ra từ 18 giờ đến 23 giờ chiếm số lượng lớn (chiếm 72%);

+ Địa điểm thường xảy ra tội phạm là tại nơi công cộng (chiếm 47,6%) và các cơ sở kinh doanh dịch vụ trên địa bàn (chiếm 43%), là những nơi tập

trung đông người và hội tụ nhiều điều kiện làm phát sinh THTP cố ý gây thương tích;

+ Công cụ, phương tiện gây án đa dạng tùy thuộc vào từng đối tượng, từng nhóm đối tượng thực hiện hành vi cố ý gây thương tích. Số vụ án mà người phạm tội dùng công cụ với vũ khí thô sơ, chai lọ gạch đá chiếm 60%. Những đối tượng này nằm ở các nhóm thanh niên dễ giải quyết mâu thuẫn với nhau;

+ Tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên chủ yếu tập trung vào loại tội phạm ít nghiêm trọng (chiếm 51,7%);

+ Độ tuổi của người phạm tội CYGTT trên tại huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016 chủ yếu là từ 18 - 30 tuổi trở xuống (chiếm 73,3%) và có xu hướng trẻ hóa tội phạm ở lứa tuổi này. Người phạm tội CYGTT gần như tuyệt đối là nam giới (chiếm 98,3%), số bị cáo nữ chiếm tỉ lệ rất thấp (chiếm 1,7%);

+ Về trình độ học vấn, các bị cáo phạm tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định không đồng đều, có đến 85,9% số bị cáo trung học phổ thông trở xuống;

+ Người phạm tội chủ yếu là người không có nghề nghiệp (chiếm 40%) và lao động tự do (chiếm 43%);

1.2.2. Phần ẩn của tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên

Là một trong hai phần của THTP, tội phạm ẩn (hay phần ẩn của tình hình tội phạm) được tạo nên bởi tổng thể các hành vi phạm tội đã xảy ra trong thực tế, song không được phát hiện, không bị xử lý theo quy định của pháp luật hình sự hoặc không có trong thống kê tội phạm.

Giống như tội phạm nói chung, tội phạm CYGTT khi nghiên cứu về phần ẩn của tội phạm cũng bao gồm cả 04 yếu tố: độ ẩn, vùng ẩn, thời gian ẩn và lý do ẩn. Tuy nhiên trong phạm vi của đề tài này, tác giả chỉ đi sâu vào lý do ẩn với tư cách là nguyên nhân ẩn của tội phạm. Phân tích lý do ẩn của tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên có thể đưa ra một số vấn đề như sau:

- Ân do quy định của pháp luật:

Theo quy định tại khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 và khoản 1, Điều 134 BLHS năm 2015 thì chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại. Tức là nếu hành vi đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm nhưng nếu người bị hại không có yêu cầu khởi tố thì hành vi CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không bị xử lý cho dù cơ quan có thẩm quyền biết có hành vi phạm tội xảy ra.

- Ân vì lí do khách quan:

Tội phạm ân khách quan là khái niệm dùng để chỉ toàn bộ các tội phạm đã xảy ra trong thực tế, song các chủ thể có thẩm quyền giải quyết vụ án hình sự không có thông tin về chúng [19, tr. 163]. Như vậy, khi cơ quan có thẩm quyền không biết tội phạm xảy ra để khởi tố và người làm chứng, người bị hại vì lí do nào đó không tố cáo hành vi phạm tội, đó có thể là:

+ Người bị hại có mối quan hệ với người phạm tội. Đặc biệt là đối với tội CYGTT thì điều này càng rõ nét. Đó là mối quan hệ gia đình, là cha con, anh em, mối quan hệ về bạn bè, quan hệ về đồng chí, đồng nghiệp trong cơ quan, công ty mối quan hệ về làm ăn, kinh doanh, mối quan hệ về thầy trò...;

+ Người bị hại không tin tưởng vào các cơ quan tiến hành tố tụng, ngại tiếp xúc với các cơ quan chức năng, sợ bị người phạm tội trả thù hoặc tự dàn xếp thỏa thuận về dân sự;

+ Người bị hại là người cũng có lỗi đối với người phạm tội do những vi phạm về pháp luật, về đạo đức, về tôn giáo, do xúc phạm danh dự, nhân phẩm như: xỉ vả, chửi bới, xúc phạm trước đám đông, thậm chí đánh người phạm tội trước vì thế nếu tố cáo hành vi phạm tội thì danh dự, uy tín của mình cũng bị ảnh hưởng;

+ Nhân chứng là người chứng kiến, biết những tình tiết liên quan đến vụ án. Tuy nhiên vì sợ liên lụy, sợ bị trả thù hoặc sợ ảnh hưởng đến người

phạm tội là người thân của mình nên họ không tố giác hoặc hợp tác với cơ quan chức năng để làm sáng tỏ vụ án.

- Ân do thống kê: có thể những hành vi phạm tội CYGTT và chủ thể đã bị xử lý hình sự nhưng lại không được thống kê hình sự do chủ thể phạm nhiều tội trong đó có tội CYGTT nhưng khi thống kê chỉ ghi nhận tội danh chính

- Ân do thông tin không đến đúng địa chỉ

Tin báo tố giác tội phạm là một trong những cơ sở để các cơ quan tiến hành tố tụng xem xét, xử lý vụ án hình sự. Tuy nhiên, những tin báo này có thể không đến đúng địa chỉ giải quyết, thông tin chậm hoặc không rõ ràng làm ảnh hưởng rất lớn đến quá trình giải quyết vụ án.

- Ân vì lí do chủ quan:

+ Các chủ thể có chức năng tiếp nhận và giải quyết tin báo tố giác về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã tiếp nhận thông tin tố giác nhưng không tiến hành các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

+ Các chủ thể được giao nhiệm vụ điều tra nhưng không thực hiện hết chức năng, nhiệm vụ hoặc không phát hiện được dấu hiệu của tội phạm này mà nguyên nhân xuất phát từ sự yếu kém về chuyên môn, năng lực, trách nhiệm...

+ Các chủ thể có thẩm quyền điều tra các vụ án cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác đã khởi tố vụ án và tiến hành điều tra theo quy định nhưng không thể tìm ra được người thực hiện hành vi phạm tội nên đã ra quyết định tạm đình chỉ vụ án.

Như vậy qua nghiên cứu lý luận về phần ẩn của THTP chúng ta thấy rằng phần hiện của THTP chỉ phản ánh được phần nào mức độ của THTP. Để có được đánh giá chính xác về THTP, đòi hỏi phải xem xét, đánh giá cả những số liệu về phần ẩn của THTP. Việc xác định mức độ ẩn của THTP không hề dễ dàng. Tuy nhiên, có thể dựa vào sự chênh lệch giữa số liệu khởi tố và số liệu xét xử để đánh giá mức độ ẩn của tội phạm.

Kết luận Chương 1

Chương 1 của luận văn được nghiên cứu dưới góc độ pháp lý, lý luận và thực tiễn chuyên ngành tội phạm học và phòng ngừa tội phạm; qua đó đã làm sáng tỏ một số nội dung cụ thể sau:

- Phân tích các quy định của pháp luật hình sự (BLHS năm 1999 và có tham khảo BLHS năm 2015 (chưa có hiệu lực thi hành)) để xác định các dấu hiệu pháp lý của tội CYGTT.

- Qua nghiên cứu tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2016, thông qua mức độ, diễn biến, cơ cấu, tính chất và các đặc điểm tội phạm học khác, có thể nhận thấy tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác có tỷ lệ cao nhất trong nhóm tội xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác, người phạm tội chủ yếu là nam giới, trình độ học vấn thấp. Đây là tiền đề quan trọng để đi sâu nghiên cứu những nguyên nhân của tội phạm này ở Chương 2 của luận văn.

Chương 2

NGUYÊN NHÂN VÀ ĐIỀU KIỆN CỦA TÌNH HÌNH TỘI CÓ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỔN HẠI ĐẾN SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH

2.1. Lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Nguyên nhân của THTP là nội dung cốt lõi trong việc nghiên cứu toàn bộ lịch sử phát triển của tội phạm học. Các học thuyết về THTP đều nói về một vấn đề, đó là quy luật của sự phạm tội và quy luật thì bao giờ cũng ổn định, thế nhưng những yếu tố tham gia vào quy luật này lại luôn luôn biến đổi [27, tr. 82].

Nguyên nhân của tình hình tội phạm nói chung có thể hiểu là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực của môi trường sống bên ngoài với các yếu tố tâm – sinh lý tiêu cực bên trong cá nhân con người cùng với yếu tố tình huống nhất thời thuận lợi đã dẫn đến việc thực hiện một hành vi (hành động hoặc không hành động) mà Luật Hình sự quy định là tội phạm. [21, tr. 81].

Như vậy, về bản chất, nguyên nhân không phải hiện tượng hay sự vật nào đó, mà nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại, không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân. Điều kiện tuy không sản sinh ra kết quả nhưng lại thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết quả. Vậy là, về bản chất, điều kiện của THTP là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định. Trong mối liên hệ Nhân – Quả (Nguyên nhân – Điều kiện – Kết quả) thì Quả ở đây, trong tội phạm học chỉ có thể là hiện tượng (tình hình tội phạm) hoặc hành vi – hành vi phạm tội. Còn Nhân thì không thể là một hiện tượng hay một yếu tố nào, mà nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố. Và sự tác động qua lại này không phải

là sự tác động trực tiếp (S – R) mà là sự tác động gián tiếp, tức là phải thông qua đầu óc con người, tâm lý học gọi là kích thích phương tiện, được ký hiệu là X. Vì thế công thức của sự tác động này phải là S – X – R [21, tr. 83]. Trong đó S là kích thích khách thể (các yếu tố thuộc môi trường sống), X là kích thích phương tiện (các yếu tố thuộc chủ thể hành vi phạm tội) và R là hành động trả lời các kích thích đó (các yếu tố thuận lợi trong các khâu hình thành hành vi phạm tội).

Từ lý luận trên, có thể hiểu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác phải là sự tác động qua lại giữa các hiện tượng tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm sinh lý tiêu cực thuộc cá nhân con người trong hoàn cảnh, tình huống nhất định làm phát sinh những hành vi nguy hiểm cho xã hội mà luật hình sự quy định là tội phạm. Sự phân biệt giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác, về mặt lý thuyết có thể vì chúng có vai trò khác nhau trong việc sinh ra tình hình tội này, song thực tế lại rất phức tạp vì muốn chỉ ra đâu là nguyên nhân, đâu là điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác lại mang tính tương đối. Mặt khác, việc đấu tranh và phòng ngừa tội phạm đòi hỏi phải loại trừ cả hai. Vì thế việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên là làm rõ hệ thống các yếu tố làm phát sinh tội này.

2.2. Những yếu tố làm phát sinh tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Phương pháp luận đã đề cập ở mục 2.1 là cơ sở để nghiên cứu tiếp theo đối với nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Để có thể khái quát hóa đầy đủ các yếu tố làm phát

sinh THPT CYGTT ở huyện Ý Yên, phải dựa trên quy luật cơ bản của sự phạm tội với cơ chế vận hành S – X – R được áp dụng để hệ thống hóa các yếu tố làm phát sinh hành vi phạm tội cũng như tình hình tội phạm đang nghiên cứu.

Cơ chế của hành vi phạm tội bao gồm các yếu tố: môi trường sống được gọi là kích thích khách thể (S), gồm cả yếu tố tình huống; kích thích phương tiện (X), tức là chủ thể hành vi với những đặc điểm nhân thân của nó; hành động trả lời các kích thích đó (R) bao gồm các khâu (bước): động cơ hóa hành vi, kế hoạch hóa hành vi và hiện thực hóa hành vi.

2.2.1. Những hiện tượng tiêu cực thuộc môi trường sống

2.2.1.1. Môi trường gia đình

Gia đình là tế bào của xã hội, là môi trường đầu tiên con người tiếp xúc và gắn bó trong suốt cuộc đời, do vậy nó có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt trong việc hình thành nhân cách và nhận thức của mỗi con người. Trong gia đình, cha, mẹ, anh chị em đều là những người thầy giáo, giáo dục cho con em mình những thói quen, những phẩm cách cơ bản làm nền tảng cho quá trình phát triển toàn diện về đạo đức, tri thức, thể lực, thẩm mỹ, lao động theo các yêu cầu của xã hội. Do vậy, yếu tố gia đình chịu trách nhiệm đối với quá trình xã hội hóa ban đầu của cá nhân, ảnh hưởng đến việc hình thành phẩm chất, nhân cách gốc của mỗi cá nhân.

Qua nghiên cứu 93 bản án hình sự sơ thẩm về tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên, tác giả nhận thấy, yếu tố tiêu cực trong gia đình tác động đến hành vi phạm tội ở những khía cạnh như sau:

- Người phạm tội bị ảnh hưởng bởi thói quen, hành vi tiêu cực của cha mẹ hoặc những người thân khác trong gia đình: noi gương giáo dục trong gia đình là chủ chốt và gia đình là điều kiện tiên quyết để hình thành nhân cách của con người. Các thành viên trong gia đình phải làm gương, phải tự điều chỉnh hành vi của mình thì mới đáp ứng được vấn đề đạo đức, văn hóa của

những người còn lại. Sống trong các gia đình có cha, mẹ hoặc các thành viên khác có những hành vi thiếu văn hóa, đạo đức, cha mẹ bất hòa hay đánh chửi nhau thậm chí có cả những hành vi phạm tội như cờ bạc, nghiện hút, lối sống bạo lực ... thì những gương xấu này dễ làm cho những thành viên khác trong gia đình dần dần có thái độ coi thường pháp luật, nhiễm các thói hư tật xấu, bị lôi kéo vào những hành vi vi phạm pháp luật.

- Người phạm tội bị đối xử hà khắc hoặc bị bạo lực trong thời gian dài: một thực tế đáng buồn đang diễn ra hiện nay đó là vấn đề bạo lực với con cái. Có những gia đình bố mẹ thiếu hiểu biết hoặc không kiềm chế được nên đã coi việc đánh đập hoặc dùng nhục hình, trút đòn roi với trẻ em như là quyền của họ. Nhiều đứa trẻ bị bạo hành đã nghĩ gia đình không còn yêu thương, che chắn và bảo vệ mình nữa. Chính cách xử sự này của bố mẹ đã khiến trẻ bị khủng hoảng về tâm lý, tự ti, khó hòa nhập, trẻ trở nên hung hãn, lì lợm xa lánh mọi người. Những người phải chứng kiến cảnh bạo hành trong gia đình từ khi còn nhỏ thì khi lớn lên người ấy dễ mang tính bạo lực và sẽ dẫn đến có những hành vi lệch chuẩn. Đây chính là những bước đầu tiên hình thành nên bản tính côn đồ, ưa bạo lực ở trẻ, và là tiền đề đầu tiên dẫn đến những hành vi phạm tội nói chung, tội CYGTT nói riêng.

- Người phạm tội thiếu sự quan tâm của cha mẹ: trong hoàn cảnh gia đình cha, mẹ ly hôn, hoặc cha, mẹ mất dẫn đến việc con cái bị bỏ rơi, thiếu sự dạy dỗ và tình thương của cha, mẹ, không được chăm sóc chu đáo dần dần sẽ dẫn đến việc trẻ phát triển với tâm lý lệch lạc, tự do ngang bướng, bất cần... Bên cạnh đó, hiện nay có rất nhiều gia đình vướng vào vòng xoáy kinh tế, mải mê làm ăn, kiếm tiền, bỏ mặc con dưới sự giáo dục của nhà trường mà không quan tâm đến tâm sinh lý của con, đặc biệt trong giai đoạn tuổi dậy thì, phó mặc con với đồng tiền. Vì vậy có rất nhiều em bỏ học, vướng vào các tệ nạn xã hội, hành vi lệch lạc và gây gỗ, đánh nhau là điều không tránh khỏi. Có rất nhiều trường hợp con phạm tội nhưng chỉ đến khi con bị bắt thì cha mẹ mới hay biết.

- Phương pháp giáo dục của gia đình chưa phù hợp: gia đình có vai trò quan trọng hàng đầu trong việc hình thành nhân cách và các đặc điểm tâm lý cá nhân, đặc biệt đối với trẻ em và nhóm đối tượng ở độ tuổi chưa thành niên. Đối với những gia đình quá nuông chiều con cái, đáp ứng mọi nhu cầu, đòi hỏi, sở thích của con, lâu dần sẽ sinh ra những đứa trẻ ỷ lại, sống dựa dẫm, kiêu ngạo, đua đòi, cho rằng “mình là nhất”, ngược lại có những gia đình quá nghiêm khắc trong việc giáo dục con, đòi hỏi con phải đáp ứng mọi yêu cầu của cha mẹ về học tập, cuộc sống... dần dần các em sẽ có tâm lý chống đối, cáu gắt, lầm lỳ. Những trường hợp này đều có những ảnh hưởng sâu sắc đến việc phát triển tâm sinh lý của các em, dẫn đến những hành vi lệch chuẩn.

Nghiên cứu tại Chương 1 của luận văn cho thấy: người phạm tội không có nghề nghiệp, trình độ học vấn thấp có tỷ lệ phạm tội cao điều đó thể hiện bố mẹ không quan tâm quản lý, giáo dục con dẫn đến họ coi thường các giá trị mà ỷ lại, dựa dẫm, sống ích kỷ, không ý thức về trách nhiệm cá nhân đối với cộng đồng, luôn đòi hỏi được phục vụ, được hưởng thụ, coi thường chính cả bản thân mình, lâu dần dẫn đến sa đà trong các mối quan hệ xã hội phức tạp và hành vi lệch lạc, khi có điều kiện tác động đã gây án.

Qua nghiên cứu 93 bản án và 120 người phạm tội trên địa bàn huyện Ý Yên, những nguyên nhân dẫn tới hành vi phạm tội, có liên quan đến yếu tố giáo dục trong gia đình thường xuất phát từ các lý do phổ biến sau: do thiếu sự quan tâm của cha mẹ; ảnh tiêu cực từ cha mẹ hay người lớn khác; bị bạo lực, bị đối xử hà khắc từ nhỏ; bố mẹ nuông chiều. Trong đó có tới 19 người phạm tội xuất thân trong những gia đình phức tạp, có vấn đề (đa số các gia đình này có bố, mẹ hoặc anh, chị, em là những người có tiền án, tiền sự, làm những nghề phi pháp); 18 người có hoàn cảnh gia đình bố mẹ ly hôn phải sống với anh chị, ông bà từ nhỏ; 8 người sống trong gia đình có bố, mẹ; vợ

hoặc chồng và các anh chị em, thường xử sự thiếu tôn trọng nhau, có các xung đột, cãi vã thường xuyên xảy ra trong gia đình.

2.2.1.2. Môi trường nhà trường

Quá trình nhận thức và học hỏi của mỗi cá nhân không chỉ dừng lại ở môi trường gia đình, mà còn ở môi trường nhà trường. Đây chính là chiếc nôi thứ hai góp phần quan trọng trong việc hình thành, phát triển nhân cách con người. Đối với độ tuổi thanh, thiếu niên, quá trình học tập, rèn luyện trong nhà trường là giai đoạn chuẩn bị những năng lực và phẩm chất cần thiết để thích ứng với cuộc sống sau này.

Bên cạnh môi trường gia đình, môi trường nhà trường chính là môi trường thứ hai mà các em dành phần lớn thời gian của mình để học tập, rèn luyện. Với sự cố gắng nỗ lực của các cấp ngành và sự quan tâm của nhân dân, trong những năm qua công tác giáo dục đào tạo ở huyện Ý Yên đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, quy mô giáo dục và đào tạo được mở rộng, chất lượng giáo dục đã được nâng lên. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn tồn tại một số những hạn chế cần phải khắc phục như:

- Chương trình học còn nhiều bất cập, quá tải, quá sức, rất nhiều em không theo kịp chương trình học; các thầy cô chạy theo bệnh thành tích, chỉ quan tâm đến những “môn học thi” mà không chú trọng đến việc giáo dục công dân; các chương trình đào tạo kỹ năng sống không được đưa vào chương trình học, hoặc có đưa nhưng hời hợt, không chú trọng đến chất lượng, chỉ làm cho có. Những điều này dẫn đến học sinh không có kiến thức về pháp luật, về kỹ năng sống, kỹ năng ứng xử, hoặc chán học dẫn đến mải chơi, trốn học để tụ tập bạn bè, vướng vào các tệ nạn xã hội.

- Như đã nêu trên, có rất nhiều trường hợp gia đình phó mặc con cái cho nhà trường, phía nhà trường thì không phản ánh kịp thời kết quả học tập,

rèn luyện của các em đến gia đình nên giữa gia đình và nhà trường không có sự phối hợp trong việc giáo dục các em. Ngoài ra, có những trường buông lỏng quản lý học sinh, có trường lại quá khắt khe trong việc giáo dục các em dẫn đến việc kỷ luật, sẵn sàng đuổi học, đẩy các em ra xã hội sớm khi chưa được trang bị đầy đủ kiến thức sống, hiểu biết pháp luật cũng dễ đưa các em vào con đường phạm tội sớm.

- Vấn đề bạo lực học đường là một trong những vấn đề đáng lo ngại hiện nay trên nhiều trường học tại địa bàn huyện Ý Yên. Xã hội ngày càng phát triển, việc bùng nổ thông tin trên internet với những game, video bạo lực tràn lan trên mạng, dễ dàng truy cập, dễ dàng tiếp cận trong khi độ tuổi của các em đang rất dễ bị ảnh hưởng bởi những thứ các em nhìn thấy, nghe thấy. Điều này có ảnh hưởng lớn đến việc định hướng phát triển tính cách của các em, sẽ rất dễ trở thành những đứa trẻ bạo lực, cộc cằn.

Qua nghiên cứu 93 vụ án với 120 người phạm tội CYGTT, người phạm tội là học sinh chiếm tỉ lệ 10%.

2.2.1.3. Môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý.

Bên cạnh những yếu tố thuộc môi trường sống thì môi trường xã hội cũng là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Nguyên nhân từ phía môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý dẫn đến tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác được chia thành hai nhóm là nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan. Cụ thể như sau:

Những yếu tố khách quan:

Tình hình thế giới và khu vực những năm gần đây tiếp tục diễn biến phức tạp, bất ổn chính trị, xung đột vũ trang, bạo lực, khủng bố diễn ra ở nhiều quốc gia đã ảnh hưởng tiêu cực đến tình hình chính trị, kinh tế, xã hội của nhiều nước trong đó có Việt Nam. Âm mưu diễn biến hòa bình, lợi dụng

nhân quyền kích động, xúi giục người dân thực hiện hành vi vi phạm pháp luật của các thế lực thù địch, phản động ngày càng gia tăng với những phương thức, thủ đoạn tinh vi, hiện đại hơn. Các thế lực thù địch lợi dụng sự yếu kém trong quản lý của Nhà nước đã xuất khẩu sang nước ta những sản phẩm độc hại như ma túy, văn hóa phẩm đồi trụy, game online làm ảnh hưởng đến nhân cách của mỗi người. Kéo theo đó là sự gia tăng của các loại tội phạm, các tệ nạn xã hội làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình hình an ninh trong nước nói chung và của huyện Ý Yên nói riêng, đặc biệt là tội CYGTT.

Huyện Ý Yên với sự phát triển không đồng đều về điều kiện kinh tế, văn hóa cũng đang tác động sâu sắc đến tình hình tội phạm nói chung, trong đó có tội CYGTT. Chính sự khập khiễng về kinh tế, văn hóa đã khiến nhiều người rơi vào trạng thái mất cân bằng về đạo đức, căn bệnh sĩ, thích ra oai, coi thường người khác trở thành nguồn gốc của các vụ CYGTT từ những nguyên nhân rất nhỏ. Kinh tế, chính trị, xã hội phát triển với tốc độ quá nhanh và đa dạng, không đồng đều làm cho công tác quản lý xã hội ngày càng phức tạp, đòi hỏi các chủ thể quản lý phải có trình độ cao và luôn theo kịp những chuyển động đó. Việc theo kịp những chuyển động này đang gặp rất nhiều khó khăn dẫn đến việc không quản lý được, quản lý không xuê là điều không tránh khỏi. Đây là lý do dẫn đến tội phạm nói chung, tội CYGTT nói riêng xuất hiện nhiều trong thời gian gần đây.

Những yếu tố chủ quan:

- Những hiện tượng tiêu cực xuất phát từ môi trường kinh tế - xã hội:

Huyện Ý Yên là một trong những huyện lớn của tỉnh Nam Định với 32 đơn vị hành chính cấp xã có nền kinh tế phát triển mạnh nhưng không đồng đều. Một số địa phương như Thị trấn Lâm, xã Yên Tiến, xã Yên Ninh, xã Yên Xá... là những địa phương có làng nghề truyền thống với những sản phẩm phục vụ trong và ngoài nước nên giữa các địa phương có thể nhận thấy rõ sự

chênh lệch về điều kiện kinh tế. Bên cạnh đó, nền kinh tế thị trường với những ảnh hưởng chung đến toàn xã hội, mà huyện Ý Yên cũng không nằm ngoài vòng xoay đó với những quy luật cạnh tranh khốc liệt, tình trạng phá sản, vay nợ, lừa đảo, làm ăn đa cấp không ngừng gia tăng. Khi đứng trước những mâu thuẫn này thì cơ chế quản lý yếu kém, người dân tự giải quyết mâu thuẫn là điều không tránh khỏi.

Bên cạnh đó, nền kinh tế tăng nhanh nhưng không tỷ lệ thuận với sự gia tăng dân số trong độ tuổi lao động; người lao động thiếu trình độ, tay nghề không đủ đáp ứng yêu cầu công việc; cùng với sự phát triển của các khu công nghiệp, đường cao tốc, nhiều người đang làm nông nghiệp bị mất việc làm do diện tích đất canh tác bị thu hồi nên tình trạng thất nghiệp tăng. Trong khi đó, nhiều lao động đến từ các địa phương khác cạnh tranh với sức lao động tại địa phương, các cơ quan quản lý lúng túng trong việc giải quyết nên người dân thường tự giải quyết mâu thuẫn bằng bạo lực. Sự phân hóa giàu nghèo trong huyện cũng là một yếu tố tác động mạnh mẽ đến tư tưởng, nhận thức của người dân. Những người có tiền thì coi thường người khác, những người không có tiền thì bất mãn, tự ti, thậm chí thực hiện mọi hành vi phạm tội để có tiền.

Những yếu tố này khi không được giải quyết kịp thời, đúng đắn, cơ quan quản lý chưa lắng nghe nguyện vọng của nhân dân thì dẫn đến phát sinh những hành vi phạm tội nói chung, tội CYGTT nói riêng là không tránh khỏi.

- Hạn chế từ quản lý cư trú:

Như số liệu đã thống kê, Ý Yên là một huyện lớn của tỉnh Nam Định với 32 đơn vị hành chính cấp xã, dân số trung bình là 264.535 người trong 5 năm gần đây. Thời gian qua, công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu trên địa bàn huyện gặp nhiều khó khăn, bất cập, từ đó gây nhiều trở ngại cho công tác rà soát, xác minh tội phạm. Mặt khác, nhiều trường hợp người dân đăng ký hộ khẩu hoặc đăng ký tạm trú trên địa bàn này, nhưng lại chuyển đến sinh sống

trên địa bàn khác hoặc chuyển từ nơi khác đến mà không đăng ký hộ khẩu, đăng ký tạm trú nhưng cảnh sát khu vực lại không nắm được, trong số đó có những đối tượng đã có tiền án, tiền sự cần được quản lý theo dõi của chính quyền địa phương. Do vậy, việc lập sổ sách theo dõi, phân loại, từ đó có các biện pháp nghiệp vụ quản lý, theo dõi những đối tượng có tiền án, tiền sự chưa được thực hiện một cách khoa học triệt để. Vì vậy, địa phương đã không có những biện pháp phòng ngừa kịp thời các hành vi phạm pháp, trong đó có hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

- Hạn chế trong quản lý các cơ sở kinh doanh, dịch vụ:

Những năm gần đây, trên địa bàn huyện số lượng các cơ sở kinh doanh dịch vụ tăng đột biến. Nguyên nhân là do tỷ lệ thất nghiệp tăng, nền kinh tế chung của huyện cũng phát triển khá mạnh. Mặt khác, đây là loại hình có lợi nhuận khá cao, thậm chí nhiều gia đình chỉ cần một khoảng không gian nhỏ đã có thể tạo nên một điểm bán hàng lý tưởng. Tuy nhiên, dù đã có những văn bản quy định rõ ràng nhưng việc quản lý lại lỏng lẻo do các cấp chính quyền ngại va chạm hoặc chủ động buông lỏng sự quản lý. Chính điều này đã dẫn đến sự cạnh tranh giữa các hộ kinh doanh, mâu thuẫn giữa những người sử dụng dịch vụ hoặc sử dụng bạo lực để duy trì dịch vụ..v..v...

- Hạn chế trong quản lý văn hóa:

Những năm qua, dù vấn đề quản lý các sản phẩm văn hóa, internet... được đề cập đến rất nhiều trên cả nước nhưng trên thực tế, việc này đang gặp rất nhiều khó khăn do nhiều nguyên nhân. Các sản phẩm như băng, đĩa hình, tranh ảnh, sách báo... có nội dung kích động bạo lực được bày bán, thậm chí tràn lan trên internet mà người dân dễ dàng tiếp cận được. Những cảnh trả thù, bạo lực đã thấm dần vào ý thức một bộ phận người dân, đặc biệt là thanh, thiếu niên làm hình thành ý thức sùng bái bạo lực, dùng bạo lực để giải quyết mọi mâu thuẫn. Các cấp có thẩm quyền lại chưa xiết chặt được quản lý dẫn đến

tình trạng nhiều lúc bị mất kiểm soát. Đây là nguyên nhân của sự suy thoái nhân cách, đạo đức và hình thành các loại tội phạm, đặc biệt tội CYGTT sẽ có nhiều cơ hội phát triển.

- Những yếu kém của cơ quan Công an, VKS và Tòa án:

Đối với lực lượng Công an huyện Ý Yên, bên cạnh những đóng góp đáng kể với tình hình an ninh, trật tự tại địa phương những năm qua, thì lực lượng Công an huyện vẫn còn bộc lộ hạn chế như công tác nắm tình hình tội phạm, tình hình địa bàn chưa sâu; công tác quản lý các đối tượng nhân thân xấu, có tiền án, tiền sự còn yếu dẫn đến nhóm đối tượng này phạm tội CYGTT khá cao; công tác quản lý vũ khí, chất nổ, công cụ hỗ trợ còn nhiều sơ suất, bỏ lọt; việc điều tra phần lớn mới chỉ dừng lại ở giai đoạn giải quyết các vụ việc cụ thể mà chưa chú trọng đến việc tìm nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm để tìm ra giải pháp phòng ngừa.

Đối với VKS, cũng mới chỉ dừng lại ở việc thực hành quyền công tố và kiểm sát những vụ việc đơn lẻ mà chưa thực sự quan tâm đến công tác kháng nghị, kiến nghị với những cơ quan hữu quan về những khe hở của pháp luật và sự yếu kém trong quản lý.

Đối với Tòa án còn có hiện tượng xử nhẹ, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo còn nhiều, mức phạt chưa tương xứng với mức độ, tính chất nguy hiểm của hành vi nên chưa đủ sức răn đe, làm hạn chế hiệu quả phòng ngừa đối với tội phạm CYGTT.

Ngoài ra, trong quá trình xử lý hình sự đối với tội CYGTT, một số vụ án chưa được các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố, truy tố, xét xử kịp thời, có những vụ án còn bị kéo dài gây mất lòng tin của nhân dân đối với những cơ quan có thẩm quyền.

- Hạn chế của quy định về tội CYGTT trong BLHS:

Theo quy định của BLTTHS thì tại khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 (và khoản 1 Điều 134, BLHS năm 2015) thì chỉ được khởi tố khi có yêu cầu

của người bị hại. Tức là nếu hành vi đã đủ dấu hiệu cấu thành tội phạm nhưng nếu người bị hại không có yêu cầu khởi tố thì hành vi CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác không bị xử lý cho dù cơ quan có thẩm quyền biết có hành vi phạm tội xảy ra. Quy định như vậy nhằm mục đích tôn trọng quyền tự quyết, tự định đoạt của người bị hại. Tuy nhiên đây cũng là một kẽ hở của pháp luật vì trong thực tế có rất nhiều vụ gây thương tích xảy ra, đối tượng đã gặp gỡ, mua chuộc, dọa nạt hoặc dùng các tác động khác đến người bị hại để họ rút đơn, bãi nại hoặc không yêu cầu khởi tố dẫn đến các cơ quan có thẩm quyền không thể xử lý.

- Hạn chế trong công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật:

Những năm gần đây, mặc dù đã được chú trọng triển khai qua việc xét xử lưu động, phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng, băng rôn, áp phích... nhưng trên thực tế, hiệu quả của công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật chưa cao. Do công tác triển khai còn thiếu tính đồng bộ, chưa đi vào chiều sâu, chưa thực sự sâu sát đến quần chúng nhân dân, chưa phù hợp với từng đối tượng, khu vực vì vậy nhiều người phạm tội CYGTT mà không biết hành vi của mình bị xử lý hình sự chứ không phải là xử lý hành chính. Qua nghiên cứu về nhân thân của người phạm tội CYGTT trong 93 vụ án hình sự sơ thẩm và 120 người phạm tội thì đa số người phạm tội có trình độ văn hóa không cao, có 103 người phạm tội có trình độ trung học trở xuống chiếm tỉ lệ 85,9%.

Với những người phạm tội có trình độ văn hóa thấp thì sự hiểu biết pháp luật kém là điều tất yếu. Đa phần những người phạm tội đều không hề biết khung hình phạt tù về tội CYGTT, thậm chí có những người phạm tội dùng hung khí nguy hiểm nhưng lại cho rằng hành vi của mình không phạm tội vì cho rằng tổn hại sức khỏe của người bị hại chưa đến 11% hoặc không biết hành vi của mình là đồng phạm.

Như vậy, nếu hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật có hiệu quả sẽ góp phần giúp người dân tiếp cận và nâng cao hiểu biết về pháp luật, không chỉ phát hiện, xử lý và hạn chế hành vi phạm tội nói chung cũng như tội CYGTT nói riêng mà còn trang bị những kỹ năng xử lý tình huống ngăn chặn tội phạm.

2.2.2. Những hiện tượng tiêu cực thuộc về chủ thể tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Có thể thấy, những yếu tố bên ngoài con người tồn tại khách quan trong xã hội và thường xuyên tác động đến những thành viên trong xã hội, làm diễn ra quá trình nhập tâm. Và một số người, do những lý do, điều kiện và hoàn cảnh nhất định đã lĩnh hội những sản phẩm tiêu cực trong nhận thức tư tưởng mà trong một tình huống bất lợi nào đó đã điều chỉnh, dẫn dắt con người ta phạm tội [13, tr. 328].

Đặc điểm tâm lý phản ánh nhận thức xã hội tiêu cực của người phạm tội: gồm những thuộc tính tâm lý cá nhân như nhu cầu, định hướng xã hội, hứng thú, sở thích, ý thức pháp luật giữ vai trò quyết định trong tất cả các khâu của cơ chế tâm lý xã hội, nhất là việc hình thành động cơ phạm tội.

2.2.2.1. Những tiêu cực thuộc về ý thức cá nhân

- Sự kém hiểu biết pháp luật:

Sự kém hiểu biết về pháp luật có thể hiểu như sau: nếu xem xét ý thức pháp luật có hai tầng là tri thức pháp luật và tâm lý pháp luật thì các thiếu hụt ở người phạm tội nằm ở tầng tri thức pháp luật. Kém hiểu biết về pháp luật, thiếu tri thức pháp luật thì dẫn đến sự méo mó về thái độ pháp lý đối với những hiện tượng tiêu cực trong đời sống hàng ngày. Qua nghiên cứu 93 bản án hình sự sơ thẩm và 120 người phạm tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên có thể thấy yếu tố kém hiểu biết về pháp luật là rất phổ biến. Cụ thể trên địa bàn huyện trong số 120 bị cáo có trình độ từ cao đẳng trở lên chỉ chiếm tỷ lệ rất nhỏ.

- Bên cạnh đó sự thiếu hiểu biết về pháp luật còn thể hiện ở góc độ không đủ chín chắn, nhận thức không đúng về quy định của pháp luật cũng như bản chất sự việc dẫn đến hành vi phạm tội. Sự nông nổi, không tự suy xét được hậu quả của những việc mình làm dẫn đến vi phạm pháp luật. Thực tế đã có rất nhiều trường hợp thực hiện hành vi mà không hề biết hành vi đó là vi phạm pháp luật, phạm tội.

- Xem thường các nghĩa vụ: nghĩa vụ là việc mà pháp luật hay đạo đức bắt buộc phải làm đối với xã hội. Thực tế trên địa bàn huyện Ý Yên ý thức pháp luật của người dân còn thấp, người phạm tội cố ý gây thương tích trong rất nhiều trường hợp biết luật mà vẫn phạm tội chỉ vì ý thức chấp hành pháp luật kém, xem thường nghĩa vụ của mình. Nhiều người chưa có thói quen sống và làm việc theo pháp luật, xem pháp luật như một sự chối buộc, thường tìm cách trốn tránh, bất tuân.

Tâm lý pháp luật là hiện tượng tương đối bền vững, hình thành và ăn sâu bám rễ trong ý thức của nhiều người. Kém hiểu biết về pháp luật dẫn đến xem thường các nghĩa vụ; có nhiều trường hợp chủ thể thực hiện hành vi CYGTT chỉ để thỏa mãn trạng thái tâm lý là “không ai làm gì được mình, để thể hiện mình”. Bên cạnh đó một số người dân tuy không ủng hộ việc làm sai trái nhưng lại thờ ơ tạo điều kiện để cái sai, cái xấu tồn tại trong xã hội.

2.2.2.2. Sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi

Đây là những yếu tố tâm lý-xã hội mà bản thân chúng không phải là động cơ nhưng trong những điều kiện, hoàn cảnh cụ thể và với con người cụ thể chúng có thể trở thành động lực thúc đẩy hành vi phạm tội được thực hiện. Sai lệch trong quá trình động cơ hóa hành vi bao gồm: sai lệch về nhu cầu, sai lệch về phương pháp thỏa mãn nhu cầu, sai lệch về sở thích của chủ thể thực hiện hành vi phạm tội.

Nhu cầu là một hiện tượng tâm lý của con người, làm mong muốn, đòi hỏi, nguyện vọng của con người về vật chất và tinh thần để tồn tại và phát triển tùy theo trình độ nhận thức, môi trường sống, đặc điểm tâm sinh lý mà mỗi người có nhu cầu khác nhau nó chi phối mạnh mẽ đến đời sống tâm lý, ý thức, hành vi của con người. Do vậy, trong điều kiện, hoàn cảnh cụ thể nếu nhu cầu của chủ thể sai lệch họ sẽ hướng đến việc tìm kiếm cái để thỏa mãn nhu cầu.

Khi chủ thể thực hiện hành vi phạm tội đạt được nhu cầu của mình có nghĩa là phương pháp thỏa mãn nhu cầu đã bị sai lệch. Thực tế nghiên cứu cho thấy có nhiều người trong quá trình phát triển luôn được thỏa mãn mọi đòi hỏi từ khi còn nhỏ nhưng khi có yếu tố tác động làm cho sự thỏa mãn đó bị thay đổi thì họ lại hướng đến phương pháp thỏa mãn khác mà không phải phương pháp nào cũng phù hợp với quy định của pháp luật và các giá trị xã hội sẽ dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật.

Sai lệch về sở thích: Sở thích là những hoạt động thường xuyên hoặc theo thói quen để đem lại cho chủ thể niềm vui sự phấn khởi trong khoảng thời gian thư giãn, sở thích cũng chỉ về sự hứng thú, thái độ ham thích đối với một đối tượng nhất định. Sở thích của người phạm tội là một trong những nguyên nhân của tội phạm khi những thói quen, sự phấn khích của chủ thể không phù hợp với quy định của pháp luật. Có rất nhiều trường hợp vì đam mê phim ảnh, những trò chơi, đồ chơi mang tính bạo lực hoặc thói quen côn đồ, thích thể hiện “phong cách anh hùng” mà đối tượng không ngần ngại thực hiện hành vi gây thương tích cho người khác.

2.2.2.3. Sai lệch trong quá trình kế hoạch hóa hành vi

Khi có nhu cầu và đã nhìn thấy lợi ích thì chủ thể thực hiện hành vi sẽ đặt ra kế hoạch hành động. Chủ thể xác định mục đích trực tiếp, đối tượng tác

động của hành vi, phương tiện, địa điểm, thời gian thực hiện và xác định cả phương thức giải quyết hậu quả của hành vi. Ở bước này, chủ thể chuẩn bị cả những điều kiện tinh thần và những điều kiện vật chất cho việc thực hiện hành vi, tức là chủ thể đã đưa ra quyết định của mình.

Như đã nghiên cứu ở Chương 1, trong 93 vụ án tội CYGTT và 120 người phạm tội thì người phạm tội có sự chuẩn bị trước chiếm 13%. Điều này cho thấy vai trò, mức độ ảnh hưởng của quá trình kế hoạch hóa hành vi đối với toàn bộ quá trình phạm tội. Việc chuẩn bị này nếu không được phát hiện và ngăn chặn kịp thời sẽ xảy ra tội phạm.

2.2.2.4. Sai lệch trong quá trình hiện thực hóa hành vi

Giai đoạn tiếp theo sau khi đã xây dựng kế hoạch hành vi là việc quyết định hành động - hiện thực hóa hành vi phạm tội. Đây là bước chủ thể trực tiếp thực hiện hành vi bằng các thao tác cụ thể, bằng các hành động cụ thể. Chủ thể tác động trực tiếp vào các đối tượng để thỏa mãn nhu cầu, tức là ở bước này nhu cầu động cơ, lợi ích được cụ thể hóa. Đó là hành vi khách quan, là sự biểu hiện ra bên ngoài của hành vi với các yếu tố cấu thành của nó. Chỉ trên cơ sở của hành vi khách quan như vậy, khách thể, chủ thể, mặt khách quan và mặt chủ quan của hành vi mới được xác định. Chính hành vi khách quan này là cái bộc lộ bản chất hiện thực của con người, tức là bộc lộ "tổng hòa những quan hệ xã hội", cái không phải là "cổ hữu mà hoàn toàn có thể thay đổi được".

Đây là giai đoạn quan trọng nhất, là cơ sở đánh giá các yếu tố cấu thành của hành vi phạm tội. Đối với tội CYGTT thì một yếu tố cốt lõi là sự tác động vật chất của người phạm tội đến cơ thể nạn nhân gây ra một thương tích nhất định mà BLHS quy định đó là tội phạm. Cũng như ở giai đoạn kế hoạch hóa hành vi phạm tội, ở giai đoạn này cũng không có tác động nào hoặc tác động không đủ mức độ từ phía "xã hội" tác động đến quá trình hiện thực hóa

hành vi, dẫn đến hành vi phạm tội CYGTT được thực hiện, gây hậu quả nguy hiểm cho xã hội.

2.2.3. Tình huống phạm tội

Để phòng ngừa các tội phạm cần làm rõ tổng thể các nguyên nhân và điều kiện của tội phạm cụ thể, phải đặt ra những câu hỏi và giải đáp là do những tình huống nào và do lỗi của ai mà các nguyên nhân và điều kiện đó kịp có mặt trong cơ chế của hành vi phạm tội cụ thể. Tức là phải nghiên cứu các tình huống xã hội và vai trò của chúng trong cơ chế thực hiện tội phạm cụ thể. Vậy khi nào và điều kiện nào thì tội phạm được thực hiện? Đó là khi có sự tác động lẫn nhau giữa các đặc điểm cá nhân của chủ thể với hoàn cảnh, tình huống tồn tại khách quan bên ngoài, tình huống phạm tội của hành vi với các yếu tố cấu thành, bao gồm: các nhóm hoàn cảnh xác định thời gian, địa điểm, nhóm người tham gia phạm tội; các đặc điểm về thể chất của người phạm tội, về đối tượng tác động của tội phạm là con người hay đối tượng vật chất khác; các điều kiện trong đó người hay đối tượng vật chất đó đang tồn tại và các điều kiện làm giảm đi sự mạo hiểm của người phạm tội. Đối với tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác thì tình huống phạm tội có thể xảy ra một lần, có thể kéo dài, có thể nhất thời.

Khi nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT cần nghiên cứu vai trò của nhân tố nạn nhân, tức nhân thân và hành vi của nạn nhân trong cơ chế của hành vi phạm tội. Vai trò của người bị hại có thể gắn với trạng thái thể lực, trạng thái tâm lý hạn chế, thái độ thiếu thận trọng, tự tin đối với an toàn của bản thân, việc không muốn thông báo với cơ quan chức năng về hành vi phạm tội đã xâm phạm mình, những hành vi khiêu khích, kích động, việc tham gia vào các hoạt động bất hợp pháp... Người bị hại có thể ảnh hưởng đến sự phát triển của tình huống phạm tội cụ thể bởi hoạt động một lần hoặc trong thời gian tương đối dài, có thể có sự lặp đi lặp lại nhiều lần

của các tình huống cùng loại của tội phạm cụ thể với cùng những người tham gia nhất định hay thành phần tham gia có thay đổi chút ít. Có cả những tình huống khi việc cãi cọ giữa hai bên vẫn phát triển và trước thời điểm tội phạm xảy ra, xác suất của hai bên có thể trở thành nạn nhân của tội phạm là như nhau. Những tình huống đó có ý nghĩa đối với việc đề ra các biện pháp phòng ngừa tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác.

Kết luận chương 2

Chương 2 của luận văn, tác giả đã đi sâu phân tích những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên từ năm 2012 đến năm 2016, bao gồm: nguyên nhân từ các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống (như môi trường gia đình, môi trường nhà trường ...), các nguyên nhân thuộc về các đặc điểm tiêu cực của nhân thân người phạm tội, các nguyên nhân thuộc về môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý đó là những hạn chế trong công tác quản lý an ninh, trật tự xã hội, yếu kém trong công tác giáo dục, tuyên truyền và phổ biến pháp luật; từ những tồn tại, thiếu sót của các cơ quan tiến hành tố tụng. Các nguyên nhân trên đã và đang làm cho tội CYGTT phát sinh và tồn tại tại huyện Ý Yên. Xác định đúng nguyên nhân và điều kiện của tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên là cơ sở quan trọng để xây dựng các giải pháp phòng ngừa tội CYGTT có hiệu quả và nhằm hạn chế, loại bỏ các yếu tố tiêu cực làm phát sinh tội phạm đạt kết quả tốt trong thời gian tới.

Chương 3

CÁC GIẢI PHÁP PHÒNG NGỪA TỘI CỐ Ý GÂY THƯƠNG TÍCH HOẶC GÂY TỒN HẠI CHO SỨC KHỎE CỦA NGƯỜI KHÁC TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN Ý YÊN, TỈNH NAM ĐỊNH TRONG THỜI GIAN TỚI

3.1. Dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định trong thời gian tới

3.1.1. Cơ sở dự báo

Nói về dự báo là nói về một cái gì đó không thể chi tiết, một sản phẩm khoa học có hàm lượng chủ quan đặc biệt lớn [23, tr. 114].

Dự báo THTP, về nguyên tắc là dự báo bức tranh tội phạm có thể xảy ra trong tương lai về mặt mức độ, động thái, cơ cấu cũng như những diễn biến cụ thể. Ngoài ra hoạt động dự báo cũng chỉ ra những ảnh hưởng (dự báo ảnh hưởng) có thể là những điều kiện của sự phát sinh tội phạm... [25, tr. 111].

Dự báo tình hình tội phạm trong tội phạm học nói chung có ý nghĩa trong việc đề xuất các giải pháp phòng ngừa. Dự báo tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên trong thời gian tới là xác định khả năng phát sinh, phát triển của nó trong tương lai bằng những dự báo khoa học. Những giải pháp được đề ra để phòng ngừa loại tội phạm này phải dựa trên những dự báo đó.

3.1.2. Nội dung dự báo

Trên cơ sở đánh giá tình hình tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe của người khác trong thời gian qua và sự tác động của các nguyên nhân đã nêu tại Chương 1, Chương 2 của luận văn có thể đưa ra một số dự báo về tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên trong thời gian tới như sau:

- Về tình hình, diễn biến tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên sẽ có chiều hướng gia tăng về số lượng án và số bị cáo.

- Về cơ cấu, tính chất tội CYGTT:

+ Về công cụ, phương tiện gây án: Việt Nam là một nước có đường biên giới dài, việc buôn bán, giao thương giữa Việt Nam với các nước láng giềng đang diễn ra sôi động. Các loại vũ khí, công cụ sát thương đang tràn vào nước ta theo nhiều con đường đặc biệt là tình trạng buôn lậu đang diễn ra rất khó kiểm soát. Do vậy, các loại vũ khí, công cụ, phương tiện gây án sẽ được các đối tượng sử dụng nhiều hơn khi thực hiện hành vi phạm tội.

+ Về địa bàn gây án: tội CYGTT vẫn sẽ tập trung tại những địa bàn dân cư đông đúc, trung tâm kinh tế, các tụ điểm về tệ nạn xã hội và dịch vụ như karaoke, massage như xã Yên Ninh, Yên Tiến, Yên Bằng, Thị trấn Lâm...

+ Về thời gian: các hành vi cố ý gây thương tích sẽ xảy ra nhiều nhất vào khoảng thời gian từ 18 - 23h vì đây là thời điểm các hoạt động ăn uống, vui chơi, dịch vụ, karaoke diễn ra mạnh. Bên cạnh đó, đêm tối là thời điểm thích hợp để thực hiện hành vi phạm tội vì dễ lẩn trốn, khả năng bị nhìn thấy và phát hiện thấp hơn lúc trời sáng.

+ Về phương thức thực hiện tội phạm: phương thức thực hiện tội phạm sẽ có những điểm thay đổi theo hướng phạm tội có chuẩn bị trước, có nhiều đối tượng tham gia, có sự phân công, phương thức thực hiện hành vi phạm tội sẽ quyết liệt tàn bạo và thủ đoạn nguy trang, che giấu tội phạm sẽ tinh vi hơn. Chính sự gia tăng và tính đa dạng của tính chất phạm tội sẽ gây nhiều khó khăn, cản trở hoạt động đấu tranh phòng chống tội CYGTT.

+ Về đối tượng phạm tội: trong thời gian tới độ tuổi phạm tội có xu hướng trẻ hóa, người phạm tội từ 18 – 30 tuổi vẫn chiếm tỉ lệ cao nhất vì họ không có việc làm ổn định, thu nhập bấp bênh, nhu cầu cá nhân ngày càng tăng nên dễ dàng phạm tội. Người chưa thành niên phạm tội tăng lên do lứa

tuổi này dễ bị kích động bởi văn hóa phẩm có nội dung bạo lực không lành mạnh, xuất phát từ tâm lý hiếu động, hiếu thắng sẵn sàng dùng vũ lực để giải quyết mâu thuẫn.

Như vậy, tình hình CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên trong thời gian tới chưa có xu hướng giảm mà còn có những diễn biến phức tạp về số lượng và tính chất vụ án cũng như người phạm tội. Vì vậy, việc đề ra các biện pháp hữu hiệu, phù hợp với điều kiện kinh tế, xã hội của huyện nhằm từng bước ngăn chặn và đẩy lùi loại tội phạm này, góp phần tạo nên môi trường lành mạnh, đảm bảo trật tự an ninh xã hội là hết sức cần thiết.

3.2. Các giải pháp phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định

Phòng ngừa tội phạm là hoạt động của Nhà nước, xã hội và mọi công dân tiến hành bằng mọi biện pháp cần thiết nhằm hướng đến mục tiêu hạn chế, xóa bỏ nguyên nhân, điều kiện, tình huống tội phạm, làm giảm, tiến tới loại trừ tội phạm ra khỏi đời sống xã hội.

Lý luận tội phạm học ở nước ta hiện nay đã chỉ rõ, phòng ngừa tội phạm có hai bộ phận: một bộ phận gọi là các biện pháp ngăn chặn tội phạm, được thiết kế trên cơ sở của tình hình tội phạm tiềm tàng, cái đã được xác định ở Chương 1 và một bộ phận khác được gọi là các biện pháp loại trừ tội phạm và nó được thiết lập trên cơ sở nguyên nhân của tội phạm đã được làm rõ ở Chương 2. Vì thế ở đây lý luận đó được áp dụng để thiết lập hệ thống các biện pháp phòng ngừa cụ thể đối với tội CYGTT.

Phòng ngừa tình hình tội CYGTT là tổng thể các biện pháp về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, giáo dục, pháp luật và nghiệp vụ của các ngành chức năng có quan hệ, tác động, gắn bó với nhau, được tác động bởi các cơ quan Nhà nước, các tổ chức xã hội và công dân nhằm phòng, tránh cho một người không trở thành nạn nhân của tội phạm này [29, tr. 235].

3.2.1. Các biện pháp ngăn chặn tội phạm

Lý luận tội phạm học về phòng ngừa tội phạm đã chỉ ra rằng, các biện pháp ngăn chặn tội phạm có cơ sở thực tế là THTP tiềm tàng, được xác định trên cơ sở của THTP và nó có ba dạng thể hiện:

- Tiềm tàng ở trạng thái tội phạm chưa xảy ra;
- Tiềm tàng ở trạng thái tội phạm đang xảy ra;
- Tiềm tàng ở trạng thái tội phạm đã được xử lý theo pháp luật hình sự và người phạm tội đã thi hành xong hình phạt đối với mình.

Ứng với ba trạng thái trên đó là ba nhóm biện pháp ngăn chặn.

3.2.1.1. Nhóm biện pháp ngăn chặn không cho tội phạm xảy ra

- Nhóm biện pháp liên quan đến hoàn cảnh, địa điểm có khả năng phạm tội cao

Trên cơ sở tình hình và dự báo tội phạm đã nêu ở phần trước, cho chúng ta thấy rằng tội phạm CYGTT xảy ra nhiều tại các địa phương như: thị trấn Lâm, xã Yên Ninh, xã Yên Tiến, xã Yên Bằng (nơi giáp ranh thành phố Ninh Bình), xã Yên Xá; nơi tập trung các khu công nghiệp (lực lượng lao động từ các nơi trong và ngoài huyện tập trung nhiều), các dịch vụ massage, karaoke...

Từ thực tế công tác quản lý nhà nước và thực tế phòng, chống tội phạm cho thấy ở những vùng, những địa bàn khác nhau sẽ có những nguy cơ của việc thực hiện các loại tội phạm khác nhau và chỉ có các chủ thể quản lý các lĩnh vực, địa bàn đó mới có khả năng đề ra những biện pháp ngăn chặn thích hợp nhất. Để ngăn chặn tội phạm CYGTT, cần làm tốt một số mặt sau:

- + Trước hết các cơ quan chức năng, mà nòng cốt là lực lượng Công an phải tham mưu cho cấp ủy Đảng chỉ đạo các ngành, các cấp, các tổ chức đoàn thể tổ chức tuyên truyền, giáo dục chính sách, pháp luật nhằm nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật trong các tầng lớp nhân dân; nâng cao ý thức cảnh giác trong nhân dân. VKSND, TAND các cấp nên lựa chọn một số

vụ án điếm, đã xảy ra tại địa điểm có nguy cơ phạm tội cao để tổ chức xét xử lưu động nhằm mục đích răn đe tội phạm và giáo dục phòng ngừa chung. Bên cạnh đó cần vận động quần chúng nhân dân tích cực phát hiện và tố giác tội phạm nhằm kịp thời ngăn chặn những hành vi xâm phạm đến sức khỏe và tính mạng con người.

+ Các lực lượng chức năng cần nắm chắc tình hình địa bàn, nhất là những điểm nóng, thường xuyên xảy ra tội phạm, quản lý tốt nhân khẩu thường trú, tạm vắng, tạm trú của người lao động từ các địa phương khác; quản lý chặt chẽ các đối tượng hình sự cộm cán, hoặc đã từng mắc các tệ nạn xã hội ở địa bàn để có kế hoạch phòng ngừa đấu tranh. Các tổ chức, đoàn thể và những người dân có uy tín với cộng đồng nên tích cực gặp gỡ những gia đình, người thân và những đối tượng có tiền án, tiền sự để động viên họ phối hợp với các lực lượng chức năng để giáo dục, theo dõi, quản lý, không để họ tái phạm tội.

+ Tăng cường vai trò hòa giải của các khu dân cư, đoàn thể vì nếu công tác hòa giải được thực hiện tốt sẽ ngăn chặn kịp thời những mâu thuẫn trong nhân dân, từ đó hạn chế được các hành vi xô sát dẫn đến tội phạm. Hoạt động hòa giải cũng không nên phó thác hoàn toàn cho các đoàn thể mà cần phải có sự tham gia, phối hợp của Công an cấp cơ sở, UBND thì tính hiệu quả sẽ cao hơn.

+ Lực lượng Công an cần phối hợp với dân phòng tăng cường công tác tuần tra kiểm soát, có biện pháp giải quyết kịp thời những mâu thuẫn nhỏ có nguy cơ xảy ra phạm tội. Đặc biệt chú ý kiên quyết loại trừ những băng nhóm thanh niên tụ tập đêm khuya, gây sự đánh nhau.

- Nhóm biện pháp liên quan đến đối tượng có nguy cơ phạm tội cao.

+ Những năm gần đây trên địa bàn huyện Ý Yên, những người nghiện ma túy và các chất kích thích đang tăng lên do những đối tượng nghiện dễ dàng tìm được nguồn cung cấp thuốc tại địa bàn huyện và một số địa phương

lân cận như huyện Vụ Bản, thành phố Ninh Bình. Đây là nhóm đối tượng có nguy cơ phạm pháp cao, đặc biệt là tội CYGTT, nhiều đối tượng khi lên con nghiện hoặc phê ma túy đá đã vô cớ gây thương tích cho người khác một cách dã man. Do vậy, kiểm soát nhóm đối tượng này là một yêu cầu cấp thiết cho các cơ quan chức năng của huyện. Thời gian gần đây, việc kiểm soát những đối tượng này đang bị buông lỏng do chưa có sự phối hợp đồng bộ giữa các đơn vị chức năng. Vì vậy cần phải có biện pháp đưa những đối tượng này ra giáo dục, răn đe cũng như đi cai nghiện bắt buộc bằng thái độ vừa nghiêm túc vừa nhân ái để họ thấy khuyết điểm và mong muốn sửa chữa khuyết điểm. Lực lượng Công an địa phương cần có các chiến dịch truy quét những tụ điểm buôn bán trái phép chất ma túy.

+ Các lực lượng chức năng cần có biện pháp quản lý chặt chẽ các đối tượng bỏ học, chơi bời, lêu lổng, cờ bạc, bảo kê, đặc biệt là các đối tượng đã chấp hành xong án phạt tù hoặc chấp hành hình phạt không phải là tù... Trên cơ sở đó giao trách nhiệm cụ thể cho gia đình, nhà trường, các tổ chức đoàn thể, tổ dân phố để thường xuyên quản lý, giáo dục, giúp đỡ những đối tượng này; tạo điều kiện cho họ được học nghề, tìm việc làm phù hợp với năng lực của mình, để có thể tái hòa nhập cộng đồng.

- Nhóm biện pháp hạn chế nguy cơ trở thành nạn nhân

Dưới góc độ nạn nhân học thì người bị hại cũng có thể là một trong những nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội. Do vậy, công tác phòng ngừa cũng nên xem xét để có biện pháp thích ứng nhằm phòng ngừa tội phạm. Hạn chế tính tự cao, tự đại, thích ra oai, thích thể hiện cái tôi của cá nhân bằng cách giáo dục các cá nhân từ trong môi trường gia đình và trường học. Ngay từ khi ngồi trên ghế nhà trường cần giáo dục mọi người phải biết cách cư xử chuẩn mực, đúng pháp luật; coi trọng các giá trị về đạo đức, nhân văn, về bản tính khiêm tốn; giáo dục về kỹ năng sống bằng các tình huống va chạm với

người khác bên ngoài cuộc sống, dạy cho họ biết cách tự đánh giá giá trị bản thân mình cũng như giá trị của người khác để họ có sự tôn trọng đối phương; phải biết kiềm chế và ứng xử linh hoạt phù hợp trong mọi công việc. Cần cho họ tiếp xúc với các tấm gương người tốt việc tốt, nhất là những tấm gương tiêu biểu về đạo đức, về lối sống, về cách cư xử, ứng xử đối với người khác.

Mỗi cá nhân cần chủ động hạn chế tiếp xúc với những người có mâu thuẫn với mình, những người có khí chất nóng nảy. Đối với những người có mâu thuẫn với mình từ trước, tránh gặp mặt thường xuyên, tránh những câu nói va chạm làm tác động lên tính khí nóng nảy của họ. Khi gặp những người này, phải nhẹ nhàng để giải quyết mâu thuẫn, có thể gọi thêm người hỗ trợ làm trung gian hòa giải nhằm dịu bớt sự mâu thuẫn. Khi cần có thể nhường nhịn để sự việc diễn ra êm xuôi, tránh được sự va chạm.

3.2.1.2. Nhóm biện pháp ngăn chặn không cho tội phạm thực hiện được đến cùng

Tội CYGTT có thể được thực hiện một cách bột phát, hoặc cũng có thể trải qua cả ba giai đoạn là động cơ hóa, kế hoạch hóa và thực hiện hóa hành vi phạm tội. Như vậy, những biện pháp ngăn chặn không cho tội phạm được thực hiện đến cùng phải là những biện pháp ngăn chặn cả ba giai đoạn.

- Ở giai đoạn động cơ hóa và kế hoạch hóa hành vi, tội phạm chưa được bộc lộ nhiều ra bên ngoài vì đây là quá trình chuẩn bị về tư tưởng và những điều kiện vật chất để thực hiện bước tiếp theo. Do đó, biện pháp tuyên truyền, giáo dục, vận động nhân dân tham gia tố giác tội phạm được chú trọng hơn cả. Khi phát hiện có sự chuẩn bị cho hành vi phạm tội, các chủ thể dù là ai cũng đều phải có trách nhiệm trong việc ngăn chặn tội phạm bằng những cách thức, biện pháp thích hợp.

- Ở giai đoạn hiện thực hóa hành vi, đây là giai đoạn tội phạm được bộc lộ ra bên ngoài bằng hành vi cụ thể. Đối với tội CYGTT, đó là sự tác động vật

chất đến chủ thể con người, gây ra cho nạn nhân những thương tích, những tổn hại sức khỏe mà BLHS quy định là tội phạm thì việc ngăn chặn ngay thông qua can ngăn, xử lý ngay của chính quyền và công an là vô cùng quan trọng. Từ thực tế tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên cho thấy, những biện pháp không cho tội phạm thực hiện đến cùng được thực hiện bởi các cơ quan chức năng là chủ yếu. Cụ thể như sau:

+ Đối với lực lượng Công an các cấp: triển khai đồng bộ các biện pháp nghiệp vụ trong công tác nắm tình hình, quản lý chặt chẽ các loại đối tượng, tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia tố giác tội phạm, xây dựng mạng lưới cơ sở cung cấp thông tin, nắm bắt kịp thời các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân để có biện pháp giải quyết. Bên cạnh đó, phối hợp với chính quyền địa phương khen thưởng những cá nhân có thành tích xuất sắc trong phát hiện, tố giác tội phạm.

+ Đối với các cơ quan tiến hành tố tụng: kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi phạm tội cố ý gây thương tích, đảm bảo các hoạt động tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, tránh oan sai và bỏ lọt người phạm tội, hành vi phạm tội. Gắn công tác tuyên truyền, giáo dục thông qua việc chọn án điển, xét xử lưu động.

+ Đối với UBND các cấp: UBND huyện cần nâng cao trách nhiệm kiểm tra thực hiện các kế hoạch của cơ quan cấp trên đến từng xã và kịp thời hỗ trợ cấp cơ sở giải quyết những điểm nóng. UBND cấp xã tiếp tục phát huy tác dụng hoạt động tuần tra của lực lượng xung kích như dân quân thường trực, bảo vệ dân phố, dân phòng cơ động nhằm ngăn chặn kịp thời các hành vi phạm tội nói chung, tội CYGTT nói riêng và không để tội phạm xảy ra đến cùng.

3.2.1.3. Nhóm biện pháp ngăn chặn không cho tái phạm

Để biện pháp này thực hiện có hiệu quả thì trước tiên phải kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý nghiêm khắc, đúng pháp luật đối với các hành vi vi phạm pháp luật. Việc điều tra, truy tố xét xử kịp thời, nghiêm minh không chỉ tác

động trực tiếp đối với người phạm tội mà còn tác động đến gia đình, bạn bè của họ. Khi xét xử đúng pháp luật và bảo đảm thi hành có hiệu quả sẽ tạo được lòng tin của nhân dân đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật và nhờ đó nâng cao được tính tích cực của công dân trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm.

Một trong những giải pháp để ngăn chặn là quá trình quản lý giáo dục tại trại giam, trại tạm giam và tại cộng đồng. Đây là quá trình cảm hóa tư tưởng, giáo dục văn hóa, kỹ năng lao động và khắc phục những lệch lạc nhân cách nhằm mục đích làm cho người đã có hành vi vi phạm đang chấp hành án sẽ điều chỉnh lại mình, sớm tái hòa nhập cộng đồng, vừa đảm bảo tính trừng trị, vừa đảm bảo tính giáo dục sâu sắc. Để công tác này đạt được hiệu quả trước hết cần phải đảm bảo việc thi hành án nghiêm minh, tránh việc thực hiện chậm bản án hoặc hoãn thi hành án. Cán bộ trại giam cần phải nắm bắt tâm tư, tình cảm, nguyện vọng của những người đang chấp hành án phạt tù để có những biện pháp giáo dục, cải tạo mang lại hiệu quả.

Đối với chính quyền cơ sở khi chấp nhận người đã chấp hành xong bản án trở về địa phương nơi cư trú: phân công cụ thể cho các cá nhân, tổ chức theo dõi giúp đỡ, tạo điều kiện thuận lợi để họ được tái hòa nhập cộng đồng. Có chính sách đào tạo nghề, giới thiệu việc làm tạo điều kiện để họ có thu nhập ổn định trở thành công dân có ích cho xã hội.

Tổ chức nêu gương những người tái hòa nhập cộng đồng nay đã hoàn lương, trở thành công dân có ích cho xã hội.

3.2.2. Những biện pháp loại trừ tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại sức khỏe cho sức khỏe của người khác

3.2.2.1. Nhóm giải pháp kinh tế - xã hội

Những năm gần đây, nền kinh tế toàn tỉnh Nam Định nhìn chung phát triển không đồng đều, riêng địa bàn huyện Ý Yên chỉ nổi lên phát triển kinh tế

tại các xã có làng nghề truyền thống, thủ công mỹ nghệ cao cấp dẫn đến có sự chênh lệch kinh tế rõ rệt giữa các địa phương. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân cơ bản làm cho tình hình tội phạm nói chung, tội CYGTT nói riêng trên địa bàn huyện ngày càng gia tăng, đòi hỏi các cấp, các ngành phải có biện pháp tháo gỡ. Giải pháp cơ bản mang tính quyết định đó là phát triển kinh tế của huyện một cách toàn diện nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân, hạn chế việc phát triển nóng và cục bộ ở một số xã như hiện nay. Các cấp, các ngành phối hợp với các địa phương có làng nghề giải quyết tình trạng thất nghiệp chung, nhất là nhóm các đối tượng có nguy cơ phạm tội cao. Cụ thể như sau:

- Khai thác các thế mạnh về đặc thù kinh tế làng nghề của huyện tạo thêm nhiều việc làm cho các tầng lớp nhân dân đặc biệt là những lao động trẻ, những người bị thu hồi đất canh tác do giải phóng mặt bằng, những đối tượng đã chấp hành xong án phạt....

- Có chính sách hỗ trợ vốn, kiến thức để nhân dân có thể phát triển kinh doanh, sản xuất tạo điều kiện giúp họ nuôi sống được bản thân bằng con đường lao động chân chính mà không phải thực hiện các hành vi vi phạm pháp luật.

- Giải pháp xã hội thường gắn liền với giải pháp kinh tế và trở thành chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Giải pháp xã hội chính là các biện pháp kiểm soát xã hội, điều chỉnh hành vi của con người thông qua chuẩn mực đạo đức, pháp luật, đưa họ vào các khuôn mẫu, chuẩn mực đã được xã hội công nhận. Đây là biện pháp mang tính lâu dài đòi hỏi mọi thành viên trong xã hội phải tham gia và thực hiện trên mọi mặt của đời sống xã hội: trước hết, cần phải duy trì, ổn định các quan hệ xã hội trong các khu dân cư sẽ góp phần rất lớn trong việc ổn định chính trị, giữ vững trật tự an toàn cho xã hội, hạn chế tội phạm gia tăng. Bên cạnh đó, khi ban hành các cơ chế, chính sách phải tính đến lợi ích của người dân, phải vì mục đích phục vụ cộng đồng, không vì lợi ích của một nhóm hay tổ chức, cá nhân nào. Trước khi

ban hành các chính sách cũng cần có sự tham gia phản biện của tổ chức chính trị xã hội, các tổ chức xã hội nghề nghiệp và nhân dân. Khi thực thi các chính sách cũng cần có sự giám sát chặt chẽ. Cần củng cố và kiện toàn các tổ chức hòa giải ở cơ sở để kịp thời hòa giải những tranh chấp phát sinh ngay tại khu dân cư.

3.2.2.2. Nhóm giải pháp văn hóa - giáo dục

Như đã phân tích ở Chương 2 luận văn, một trong những nguyên nhân và điều kiện dẫn đến việc thực hiện hành vi CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên trong thời gian qua là do trình độ học vấn thấp, thiếu tri thức pháp luật. Thực tế cho thấy ở những địa phương có môi trường văn hóa, giáo dục tốt thì người ta biết cách lựa chọn phương thức tốt để giải quyết mâu thuẫn và ngược lại những địa phương văn hóa, giáo dục thấp thì tội phạm sẽ gia tăng. Do đó, giải pháp giáo dục là giải pháp hàng đầu, quan trọng, mang tính lâu dài và đòi hỏi có sự tham gia của cả các cơ quan chức năng và người dân. Để nhóm giải pháp này đem lại hiệu quả, cần tập trung vào những vấn đề sau:

- Giáo dục trong gia đình là rất quan trọng trong công tác phòng ngừa tội phạm. Đây là giải pháp trước nhất trong nhóm giải pháp văn hóa – giáo dục bởi đây là môi trường đầu tiên mà con người tiếp xúc. Muốn giáo dục con cái được tốt thì những chuẩn mực, quy phạm, giá trị đạo đức phải được đề cao. Thực tế đã chứng minh những gia đình thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bạo lực gia đình hoặc gia đình không trọn vẹn thì các thành viên có nguy cơ phạm tội cao hơn.

- Đưa việc giảng dạy kỹ năng sống trở thành một môn học trong nhà trường để rèn luyện, giáo dục cho các em về nhận thức đúng sai trong cuộc sống, các kỹ năng ứng xử trong xã hội. Muốn xã hội bình an, mọi con người trong xã hội phải biết ứng xử chuẩn mực mọi lĩnh vực của đời sống. Việc học

kỹ năng sống không chỉ dành riêng cho học sinh, trẻ nhỏ mà học kỹ năng sống là việc nên làm của tất cả mọi người trong xã hội. Điều đó giúp con người biết sống hướng thiện hơn, nhân ái hơn, và từ đó giúp giảm đi rất nhiều tệ nạn xã hội, giảm bớt tội phạm... Bên cạnh đó cần phải nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về cả chuyên môn và phương pháp sư phạm, để có thể gần gũi, lắng nghe, thấu hiểu những tâm tư, nguyện vọng của những học sinh đang trải qua những khủng hoảng tâm lý tuổi mới lớn, giúp các em tránh được những sai sót trong cuộc sống. Loại trừ được tuyệt đối tình trạng phân biệt, đối xử, bất công, bạo lực trong trường học để tránh được những hiềm khích, mâu thuẫn dẫn đến sử dụng bạo lực, trả thù, trù dập lẫn nhau.

- Các lực lượng đấu tranh phòng, chống tội phạm ở huyện, xã phải kết hợp chặt chẽ với các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức xã hội, trường học tổ chức tuyên truyền, giáo dục, nâng cao hiểu biết pháp luật cho người dân, phát động phong trào quần chúng tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tội phạm rộng khắp trên địa bàn huyện Ý Yên.

- Các cấp uỷ Đảng, chính quyền cơ sở về việc lãnh đạo các tổ chức đoàn thể, tổ chức xã hội xây dựng nhiều hình thức sinh hoạt, vui chơi giải trí thường xuyên ở các địa bàn, tích cực vận động số thanh thiếu niên tham gia, tạo ra lối sống văn hoá lành mạnh. Đặc biệt, cần quan tâm nâng cao trình độ dân trí, xây dựng các làng văn hóa, gia đình văn hóa, thu hút quần chúng vào các hoạt động văn hoá bổ ích, tổ chức phổ cập giáo dục, phổ biến kiến thức pháp luật rộng khắp để nhân dân tham gia học tập, nâng cao nhận thức, ý thức tự giác chấp hành pháp luật, nâng cao đạo đức, lối sống. Phát triển kinh tế xã hội gắn liền với phát triển văn hóa, giáo dục của người dân.

3.2.2.3. Nhóm giải pháp pháp lý

Chức năng của pháp luật là điều chỉnh hành vi, điều chỉnh các mối quan hệ xã hội nên có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc phòng ngừa tội phạm nói chung, phòng ngừa tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nói riêng. Như đã trình bày tại Chương 2 của luận văn, theo quy định của BLTTHS đối với những trường hợp thuộc khoản 1 Điều 104 BLHS năm 1999 và khoản 1 Điều 134, BLHS năm 2015 thì chỉ được khởi tố khi có yêu cầu của người bị hại đã tạo ra nhiều kẽ hở của pháp luật vì trong thực tế có rất nhiều vụ gây thương tích xảy ra, đối tượng đã gắp gỡ, mua chuộc, dọa nạt hoặc dùng các tác động khác đến người bị hại để họ rút đơn, bãi nại hoặc không yêu cầu khởi tố dẫn đến các cơ quan có thẩm quyền không thể xử lý. Do vậy, theo tác giả, thì nên bỏ quy định khởi tố theo yêu cầu của người bị hại để đảm bảo tính công bằng, nghiêm minh của pháp luật.

3.2.2.4. Nhóm giải pháp quản lý

- Quản lý cư trú:

Việc quản lý con người có nhiều nội dung, nhưng quan trọng nhất là quản lý về mặt nhân, hộ khẩu. Cần làm tốt công tác nắm và quản lý địa bàn, quản lý nhân khẩu, khai báo tạm trú, tạm vắng. Tăng cường công tác tuyên truyền để mọi người dân nhận thức được tầm quan trọng và chấp hành tốt việc khai báo tạm trú, tạm vắng, coi đây là nghĩa vụ. Bên cạnh đó cũng cần thường xuyên tiến hành kiểm tra và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhân hộ khẩu, thực hiện việc quản lý trực tuyến và trao đổi thông tin giữa các địa phương trong công tác quản lý. Đồng thời phải có biện pháp hướng dẫn, kiểm tra, xử lý đối với đội ngũ làm công tác này. Đặc biệt là lực lượng Công an huyện, Công an các xã và thị trấn phải tăng cường công tác quản lý trên mọi mặt, quản lý chặt tình hình nhân khẩu địa bàn, thu thập thông tin về các đối tượng

có tiền án, tiền sự, lưu manh chuyên nghiệp, thanh thiếu niên hư không có việc làm, các loại đối tượng tệ nạn xã hội như cờ bạc, ma túy ...

- Quản lý các cơ sở kinh doanh, dịch vụ:

Các cơ sở kinh doanh, dịch vụ là nơi dễ diễn ra các hoạt động của tội phạm trong đó có tội CYGTT. Huyện Ý Yên với đặc điểm có rất nhiều các cơ sở kinh doanh, dịch vụ thì công tác quản lý cần có sự phối hợp đồng bộ của các cơ quan chức năng. Kiên quyết không cấp phép hoặc đình chỉ hoạt động của các cơ sở không có các biện pháp hữu hiệu ngăn chặn tình trạng vi phạm pháp luật, gây mất trật tự, an ninh. Thường xuyên kiểm tra các quy định về đảm bảo an ninh tại những điện điểm có nguy cơ cao như nhà nghỉ, quán karaoke, massage... Ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm những trường hợp bảo kê cho những cơ sở kinh doanh dịch vụ để những hoạt động này diễn ra thực sự lành mạnh.

3.2.2.5. Nhóm giải pháp tổ chức

- Đối với lực lượng Công an nhân dân:

Đây là lực lượng nòng cốt trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm. Do đó lực lượng này phải đảm bảo về mặt tổ chức, bộ máy; đảm bảo số lượng, chất lượng lực lượng làm nhiệm vụ bảo vệ tổ quốc. Các chiến sĩ trong lực lượng công an nhân dân phải là những người tinh thông về nghiệp vụ, am hiểu pháp luật và hết lòng phục vụ nhân dân.

Công an phải nắm chắc địa bàn, đối tượng để có những biện pháp thích ứng phù hợp nhằm ngăn ngừa tội phạm xảy ra. Phải tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác kịp thời để triển khai nhanh các biện pháp nghiệp vụ, hạn chế thấp nhất phạm tội xảy ra. Phát động nhân dân tham gia vào các phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc. Điều tra xử lý nghiêm minh các tội phạm gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn cho xã hội.

- Đối với VKSND:

Với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất, Viện kiểm sát phải nâng cao trách nhiệm, vai trò của VKSND các cấp trong đấu tranh phòng, chống tội phạm; góp phần giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, đổi mới biện pháp công tác để tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong công tác thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự; phải nắm bắt và quản lý được tình hình tội phạm đảm bảo việc khởi tố, điều tra, việc áp dụng các biện pháp tố tụng phải có căn cứ, đúng pháp luật.

Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều tra trong công tác tiếp nhận và xử lý tin báo tố giác tội phạm, công tác khám nghiệm hiện trường, trong công tác điều tra để bảo đảm điều tra, truy tố, xét xử kịp thời, nghiêm minh, đúng pháp luật các loại tội phạm, đảm bảo không bỏ lọt tội phạm, không làm oan người vô tội và tạo niềm tin trong quần chúng nhân dân đối vai trò, trách nhiệm của VKSND trong công tác đấu tranh với các tội phạm.

- Đối với TAND:

Hiến pháp năm 2013 quy định: “ TAND là cơ quan xét xử của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thực hiện quyền tư pháp” (khoản 1 Điều 102). Như vậy, Tòa án có vai trò trung tâm tư pháp, nhân danh Nhà nước xác nhận một hành vi phạm tội nào đó có tội hay không có tội. Với vai trò quan trọng, đòi hỏi ngành Tòa án phải có những đổi mới về tổ chức và hoạt động để đáp ứng được yêu cầu mà Đảng, nhà nước và nhân dân giao phó. Cần bổ nhiệm thẩm phán là những cán bộ tinh thông về nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt và vì nhân dân, thực sự là những người cầm cân nảy mực. Trong công tác xét xử, Tòa án phải tích cực phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Công an, VKSND cùng cấp để tổ chức xét xử kịp thời các vụ án hình sự xã hội quan tâm, những vụ án cố ý gây thương tích có tính chất nghiêm

trọng. Các vụ án được xét xử đảm bảo nghiêm minh, đảm bảo xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật; không để kết oan người vô tội; đáp ứng được yêu cầu phòng, chống tội phạm tạo được sự đồng tình cao của nhân dân, chính quyền và của dư luận xã hội.

Trong công tác tuyên truyền pháp luật: thông qua xét xử, tòa án góp phần rất lớn trong việc tuyên truyền pháp luật. Các bản án của Tòa án, nghiêm minh, đúng pháp luật sẽ có tác dụng to lớn trong việc phòng ngừa tội phạm. Chủ động phối hợp với VKSND đưa các vụ án có tính chất nguy hiểm, được dư luận quần chúng nhân dân quan tâm ra xét xử lưu động. Nhanh chóng ra quyết định thi hành án phạt tù đối với các bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật nhằm bảo đảm pháp luật phải được thi hành nghiêm chỉnh, đúng pháp luật.

Kết luận chương 3

Từ những nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định từ năm 2012 đến năm 2016 đã được phân tích ở Chương 2 luận văn, tác giả đã đưa ra dự báo tình hình và hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn huyện trong thời gian tới. Đó là: biện pháp về kinh tế, xã hội: nhằm giải quyết việc làm; biện pháp về giáo dục và tuyên truyền phổ biến pháp luật: khắc phục những hạn chế và làm trong sạch môi trường gia đình, giáo dục, xây dựng văn hóa lành mạnh, đậm đà bản sắc dân tộc; biện pháp quản lý nhà nước về trật tự, an toàn xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở các lĩnh vực: quản lý cư trú, dịch vụ, tăng cường tuần tra, kiểm tra, kiểm soát; giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tố tụng; biện pháp liên quan đến tâm lý người phạm tội ... Để đạt được hiệu quả phòng ngừa, đòi hỏi các cơ quan chức năng cùng với nhân dân trong huyện phải thực hiện đồng bộ các biện pháp này.

KẾT LUẬN

Phòng ngừa tội phạm nói chung và tội CYGTT nói riêng là yêu cầu cấp thiết hiện nay ở huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định. Trong những năm qua, với sự nỗ lực của các cấp chính quyền địa phương đã có những thành công đáng kể trong tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội nhưng bên cạnh đó THTP đã và đang làm nhức nhối trong nhân dân, cần có các biện pháp phòng ngừa tội phạm có hiệu quả cao hơn để đảm bảo cho nhân dân thực sự có cuộc sống bình yên đó là nhiệm vụ cấp thiết của toàn Đảng, toàn dân trong huyện trong thời gian tới. Phòng ngừa tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên có ý nghĩa rất quan trọng nhưng cũng rất khó khăn và phức tạp đòi hỏi phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn xã hội.

1. Trên cơ sở nghiên cứu số liệu thống kê số vụ và số người phạm tội CYGTT thời gian từ năm 2012 đến năm 2016 cùng với 93 bản án hình sự sơ thẩm trên thực tế, tác giả đã rút ra những đặc điểm cơ bản của tình hình tội phạm CYGTT: Nhìn chung trong thời gian qua tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên có chiều hướng tăng; là tội chiếm tỷ lệ đáng kể trong nhóm tội xâm phạm sức khỏe con người; đa số các vụ phạm tội được thực hiện dưới hình thức đơn lẻ; người phạm tội sử dụng công cụ, phương tiện phạm tội chủ yếu là vũ khí thô sơ, khu vực phạm tội là những xã có điều kiện kinh tế phát triển với nhiều cơ sở kinh doanh, dịch vụ, vui chơi giải trí; người phạm tội phần lớn là nam giới ở độ tuổi 18 đến 30 và không có việc làm; số người phạm tội chưa thành niên chiếm tỷ lệ đáng kể và có xu hướng ngày càng tăng .

2. Nguyên nhân của tình hình tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên rất đa dạng bao gồm: nguyên nhân từ các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống (như môi trường gia đình, môi trường nhà trường ...) các nguyên nhân thuộc về các đặc điểm tiêu cực của nhân thân người phạm tội, các nguyên nhân

thuộc về môi trường xã hội với Nhà nước là chủ thể quản lý đó là những hạn chế trong công tác quản lý an ninh, trật tự xã hội, yếu kém trong công tác giáo dục, tuyên truyền và phổ biến pháp luật; từ những tồn tại, thiếu sót của các cơ quan tiến hành tố tụng. Các nguyên nhân nói trên có thể tác động trực tiếp hoặc gián tiếp, hoặc cùng tác động qua lại làm phát sinh ý định phạm tội và thúc đẩy người phạm tội thực hiện tội phạm CYGTT .

3. Trên cơ sở nguyên nhân và điều kiện cũng như dự báo tình hình tội CYGTT, tác giả đưa ra một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả của việc phòng ngừa tội CYGTT trên địa bàn huyện Ý Yên trong thời gian tới. Quan điểm về các giải pháp phòng ngừa tội phạm nói chung, tội CYGTT nói riêng là sự kết hợp đồng bộ có tính hệ thống của nhiều giải pháp khác nhau gắn liền với các nguyên nhân phạm tội, đồng thời các giải pháp vừa đảm bảo tính toàn diện, tính khoa học và tính khả thi.

Tất cả các biện pháp này đòi hỏi phải tiến hành một cách đồng bộ với sự kết hợp giữa các chủ thể phòng ngừa tội phạm như các cơ quan Đảng, Nhà nước, chính quyền địa phương, các tổ chức xã hội, toàn dân... trong đó các cơ quan tư pháp giữ vị trí nòng cốt. Mỗi một biện pháp có vai trò quan trọng riêng, không được xem nhẹ biện pháp nào, chúng chỉ phát huy hết hiệu quả khi đặt trong mối liên hệ tác động hỗ trợ lẫn nhau để tạo ra một hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội CYGTT hiệu quả.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

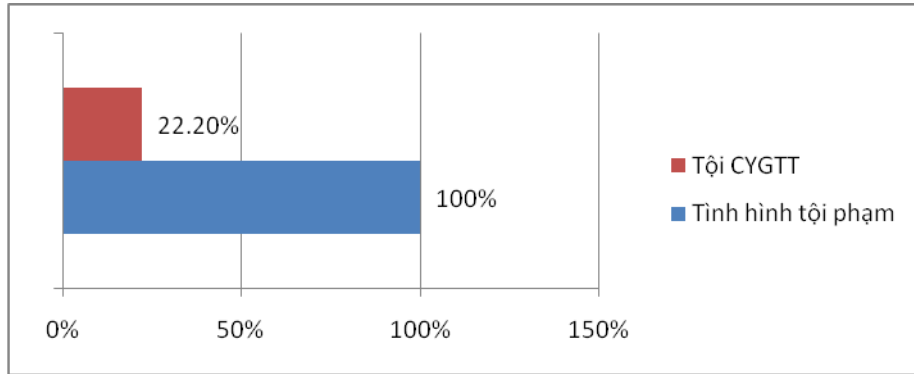
1. PGS. TS. Nguyễn Ngọc Anh (2005), xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng chống tội phạm trong tình hình mới, tạp chí Công an nhân dân số 9/2005
2. GS. TS. Nguyễn Ngọc Anh (2009), giáo trình luật hình sự Việt Nam, Viện đại học mở Hà Nội, NXB Giáo dục, Hà Nội
3. GS. TS. Nguyễn Ngọc Anh (2009), chủ biên, Bình luận khoa học bộ luật tố tụng hình sự năm 2003, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
4. GS. TS. Nguyễn Ngọc Anh (2009), bình luận khoa học luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự năm 1999, NXB Công an nhân dân, Hà Nội
5. GS, TS. Nguyễn Ngọc Anh (2012), Giáo trình Luật hình sự (hai tập), dùng cho hệ Cao học luật chuyên ngành tội phạm học và điều tra tội phạm, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội
6. Báo cáo tổng kết công tác năm từ năm 2012 đến năm 2016 của TAND huyện Ý Yên
7. Báo cáo tổng kết công tác năm từ năm 2012 đến năm 2016 của VKSND huyện Ý Yên
8. Báo cáo tổng kết công tác năm từ năm 2012 đến năm 2016 của Công an huyện Ý Yên
9. Bộ luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009)
10. Bộ Luật hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2015
11. Bộ luật tố tụng hình sự nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2003
12. Nguyễn Hữu Cầu (2002), luận án tiến sĩ Luật học, “Đặc điểm tội phạm học của tội CYGTT hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác ở Việt Nam hiện nay và các giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động phòng ngừa”, Hà Nội

13. Nguyễn Văn Cảnh, Phạm Văn Tĩnh (2013), Một số vấn đề về tội phạm học Việt Nam, tài liệu tham khảo dùng cho hệ đào tạo sau đại học, Học viện Cảnh sát nhân dân, Hà Nội
14. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013
15. Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Phạm Ba Duy: "Đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác trên địa bàn tỉnh Bình Phước", bảo vệ năm 2013
16. Luận văn thạc sĩ luật học của tác giả Nguyễn Hoàng Hà: "Đấu tranh phòng, chống tội cố ý gây thương tích trên địa bàn quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, bảo vệ năm 2013
17. Phạm Văn Tĩnh (2004), Luận án tiến sĩ luật học, Đặc điểm tội phạm học và tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay, Hà Nội
18. Phạm Văn Tĩnh (2007), Khái niệm tội phạm và tình hình tội phạm dưới góc độ của tội phạm học, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 6/2007, tr.73 - 79
19. Phạm Văn Tĩnh (2007), Một số vấn đề lý luận về tình hình tội phạm ở Việt Nam, Nxb. Tư pháp, Hà Nội
20. Phạm Văn Tĩnh (2007), Vấn đề về định nghĩa khái niệm tội phạm học và nhu cầu nâng cao trình độ lý luận tội phạm học nước ta, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 12/2007
21. Phạm Văn Tĩnh (2008), Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay - Mô hình lý luận, Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 6/2008
22. Phạm Văn Tĩnh (2011), Tổng quan về mức độ của tình hình tội phạm ở Việt nam qua số liệu thống kê (1986 - 2008), Tạp chí Nhà nước và Pháp luật số 4/ 2011
23. Phạm Văn Tĩnh (2011), Đấu tranh với tình hình tội phạm chống người thi hành công vụ ở nước ta hiện nay, NXB Công an nhân dân, Hà Nội

24. Phạm Văn Tĩnh (2014), Tội phạm học Việt Nam - Một số chuyên đề đại cương cơ bản, Học viện khoa học xã hội
25. Viện nghiên cứu Nhà nước và Pháp luật (1994), Tội phạm học, Luật hình sự và Luật tố tụng hình sự Việt Nam, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội
26. Võ Khánh Vinh (2003), Giáo trình tội phạm học, NXB Công an nhân dân, Hà Nội
27. Võ Khánh Vinh (2012), Xã hội học pháp luật, những vấn đề cơ bản, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội
28. Võ Khánh Vinh (1999), Giáo trình tội phạm học, NXB Giáo dục, Hà Nội
29. Võ Khánh Vinh, Phạm Hồng Hải, Đào Trí Úc, Nguyễn Mạnh Kháng, Phạm Văn Tĩnh (2000), Tội phạm học Việt Nam - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn, NXB Công an nhân dân, Hà Nội
30. 93 bản án hình sự sơ thẩm của TAND huyện Ý Yên

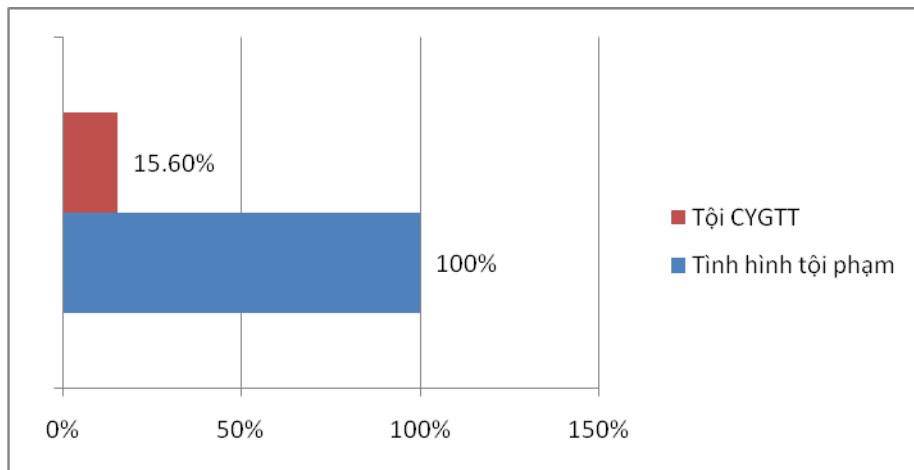
PHỤ LỤC

Biểu đồ 1: Tỷ lệ số vụ phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số vụ phạm tội nói chung bị xét xử



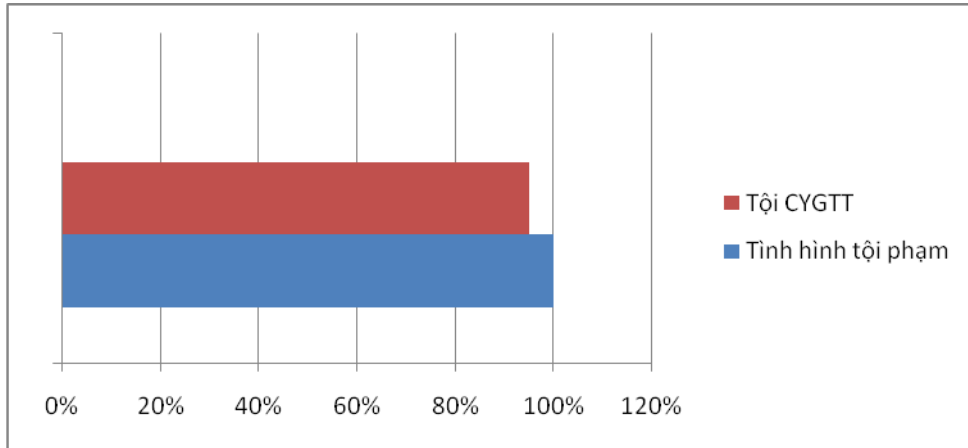
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 1a: Tỷ lệ số người phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số người phạm tội nói chung bị xét xử



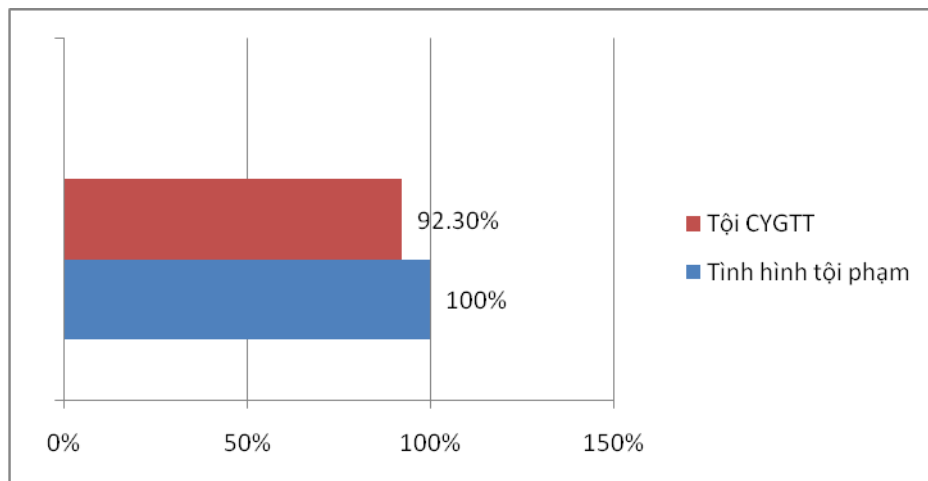
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 2: Tỷ lệ số vụ phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số vụ phạm tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người bị xét xử



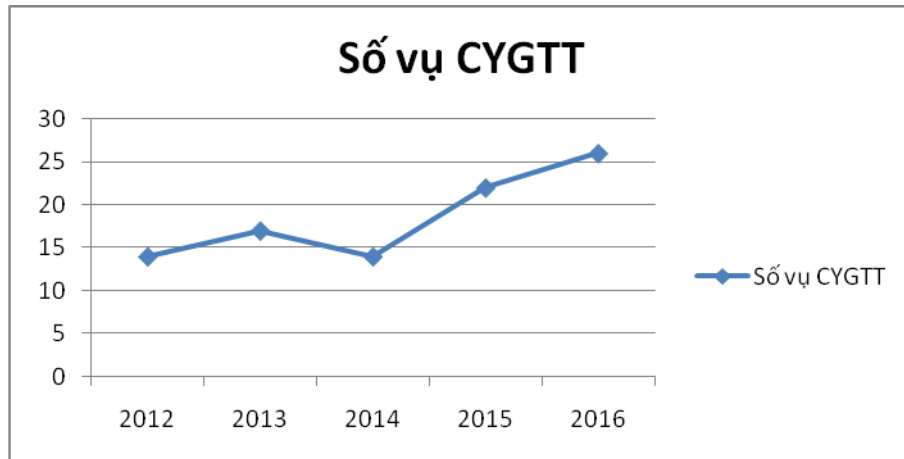
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 3: Tỷ lệ số người phạm tội CYGTT bị xét xử trong tổng số người phạm tội cố ý xâm phạm sức khỏe con người bị xét xử



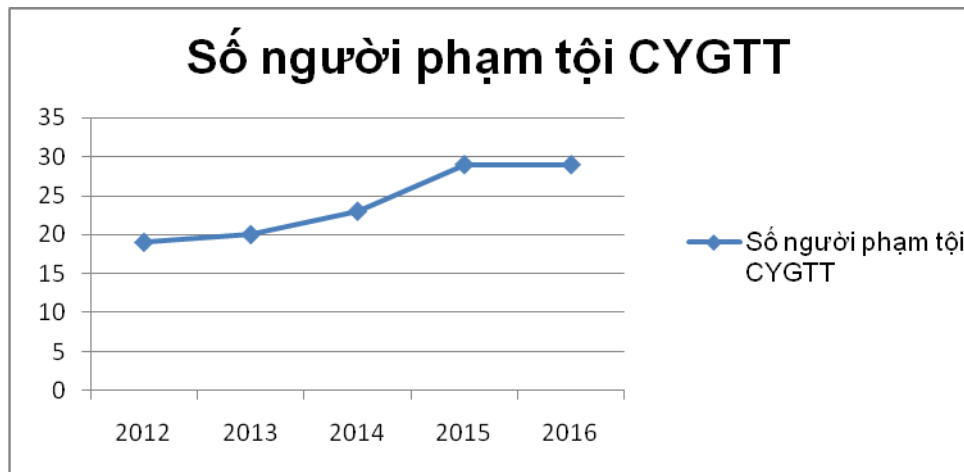
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 4: Diễn biến số vụ phạm tội cố ý gây thương tích trên địa bàn huyện Ý Yên



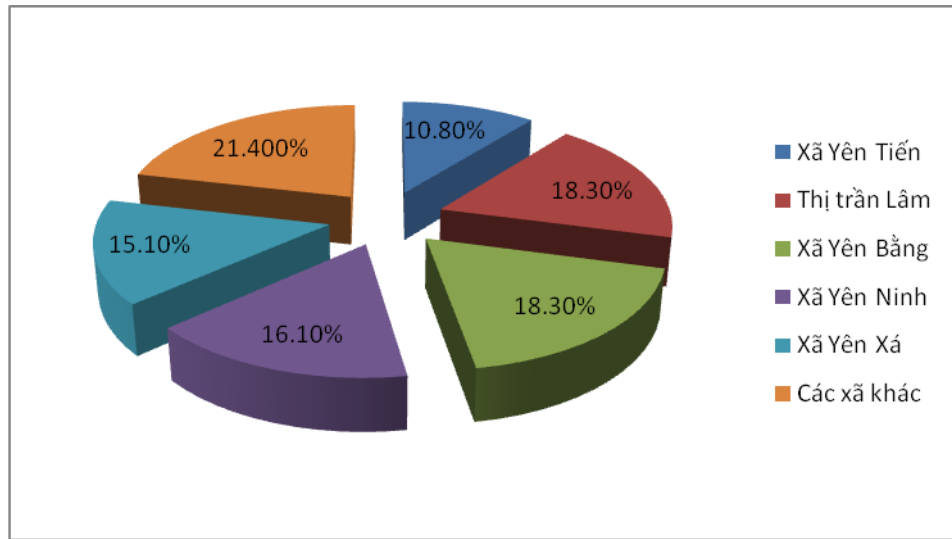
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 4a: Diễn biến số người phạm tội cố ý gây thương tích trên địa bàn huyện Ý Yên



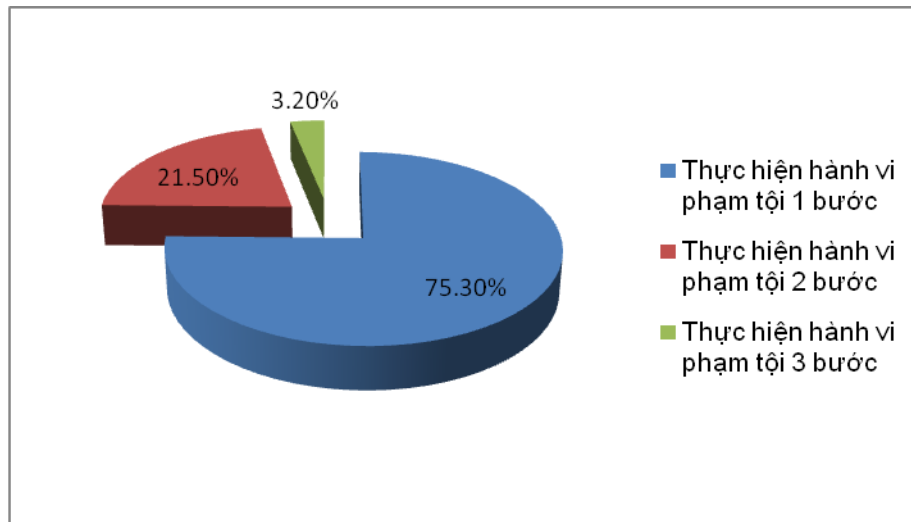
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ số 5: Cơ cấu tội CYGTT theo địa bàn phạm tội



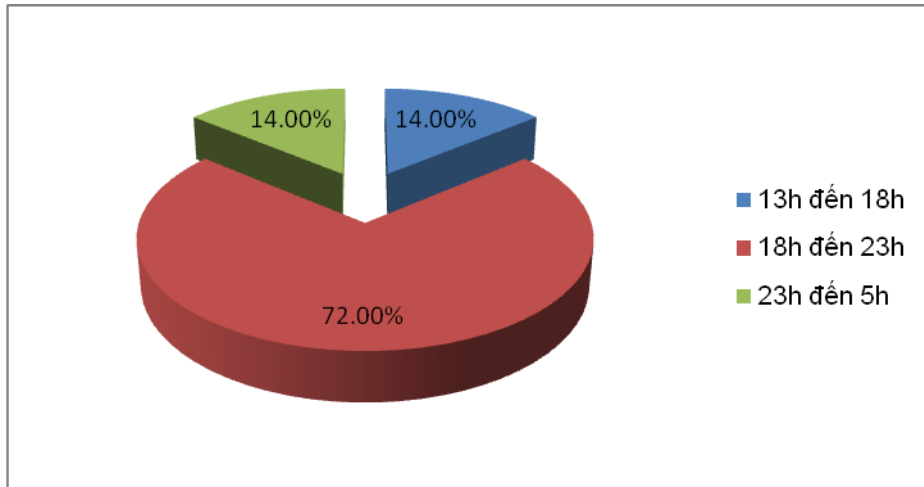
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ số 6: Cơ cấu tội CYGTT theo phương thức thực hiện tội phạm



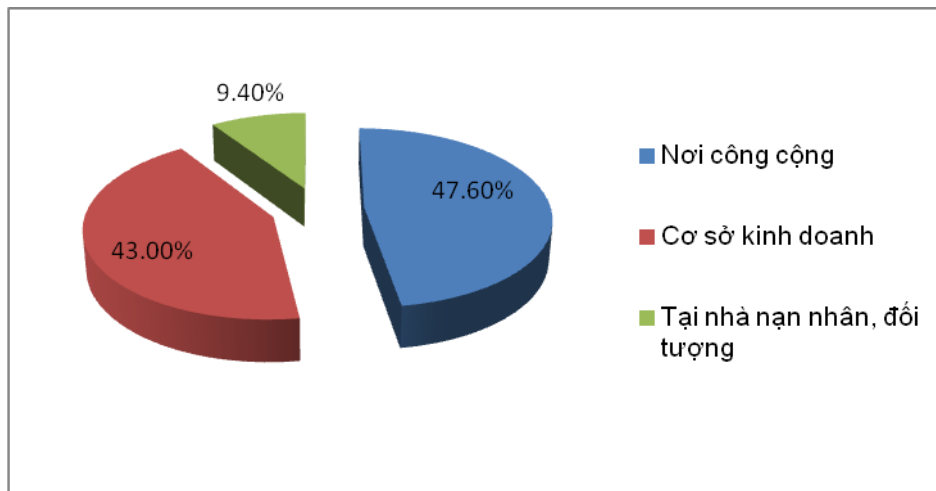
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 7: Cơ cấu tội CYGTT theo thời gian phạm tội



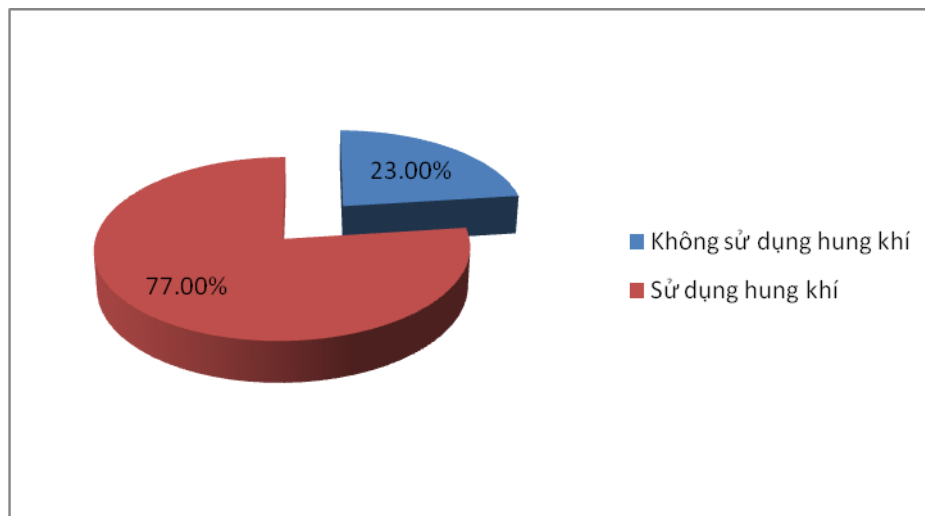
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 8: Cơ cấu tội CYGTT theo địa điểm gây án



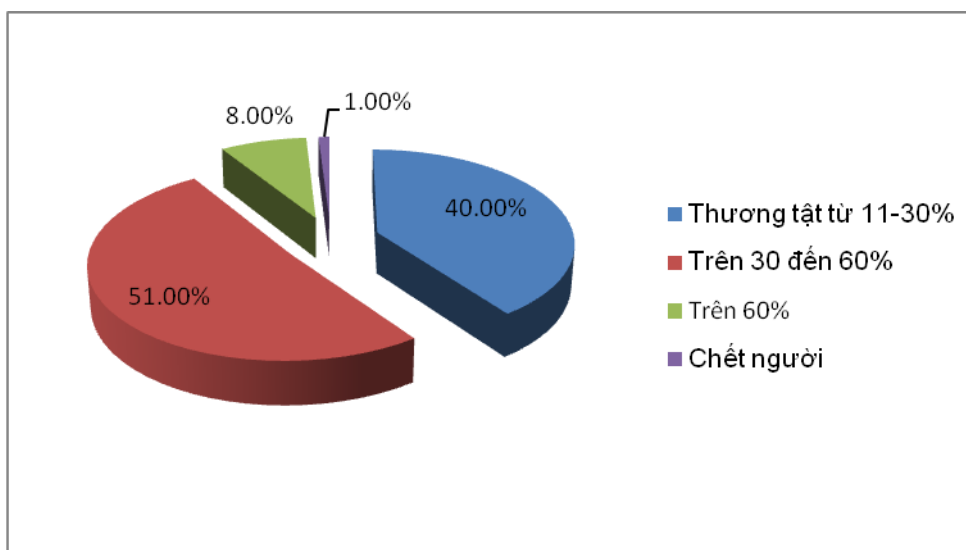
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 9: Cơ cấu của tội CYGTT theo công cụ phương tiện phạm tội



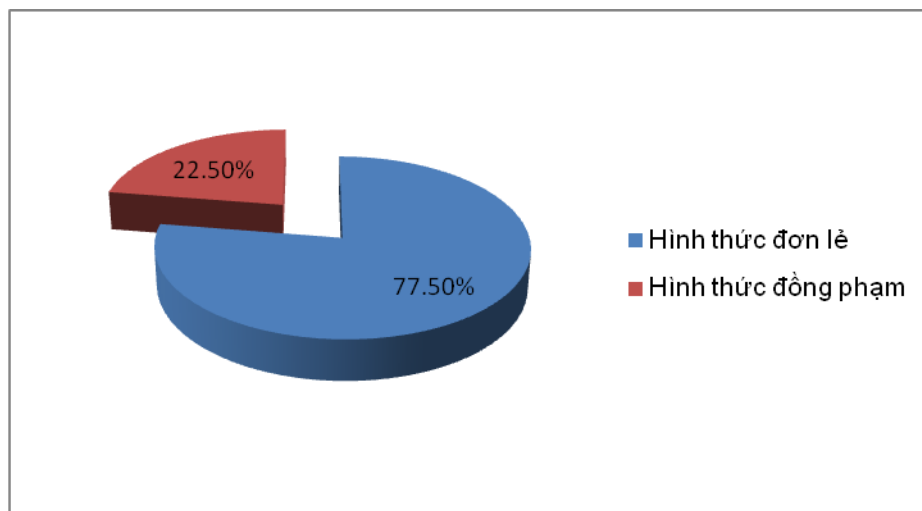
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 10: Cơ cấu tội CYGTT theo thiệt hại tội phạm gây ra



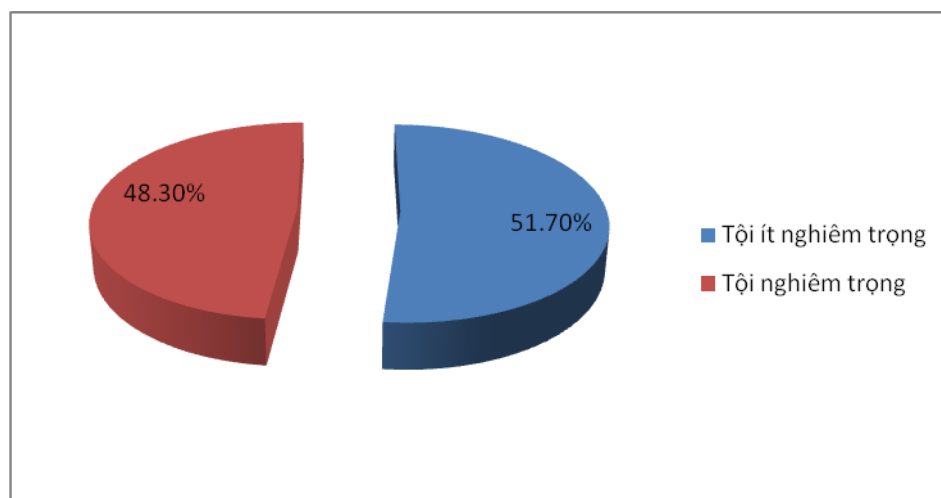
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 11: Cơ cấu tội CYGTT theo hình thức phạm tội



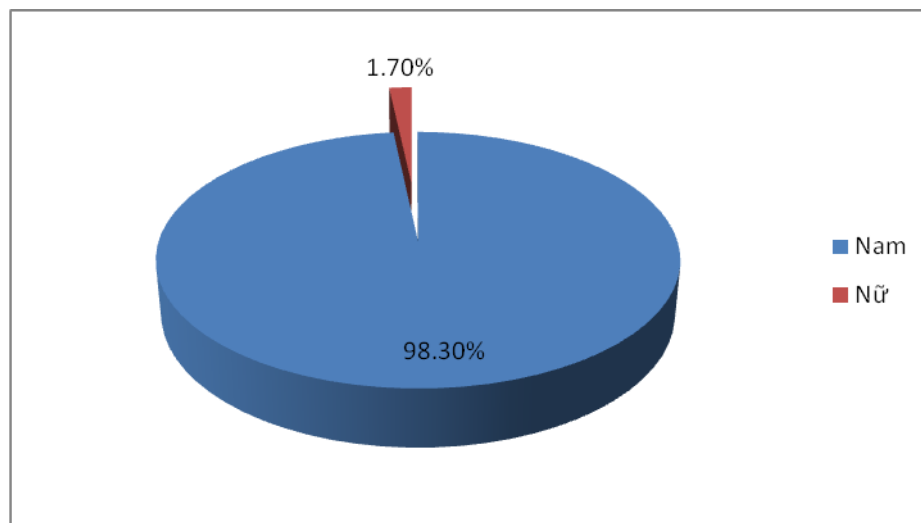
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 12: Cơ cấu tội CYGTT theo loại tội



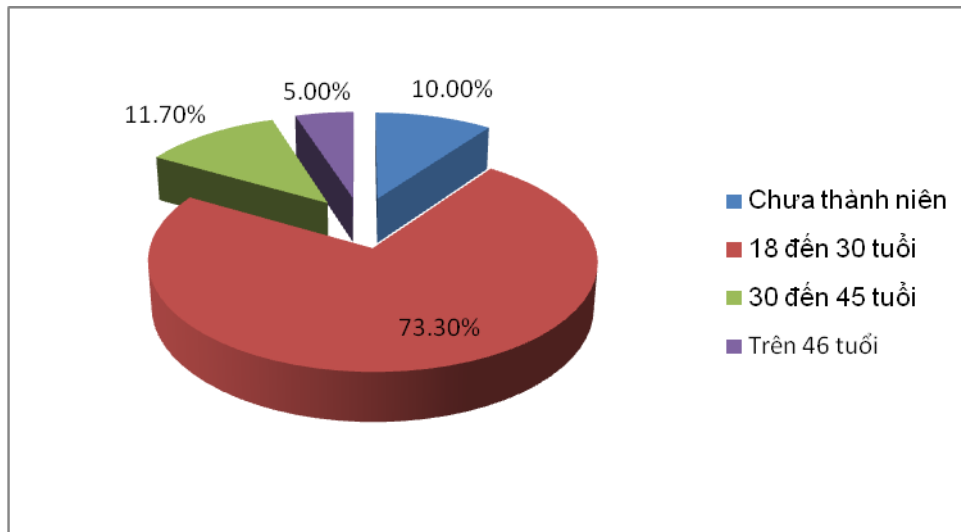
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 13: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm về giới tính người phạm tội



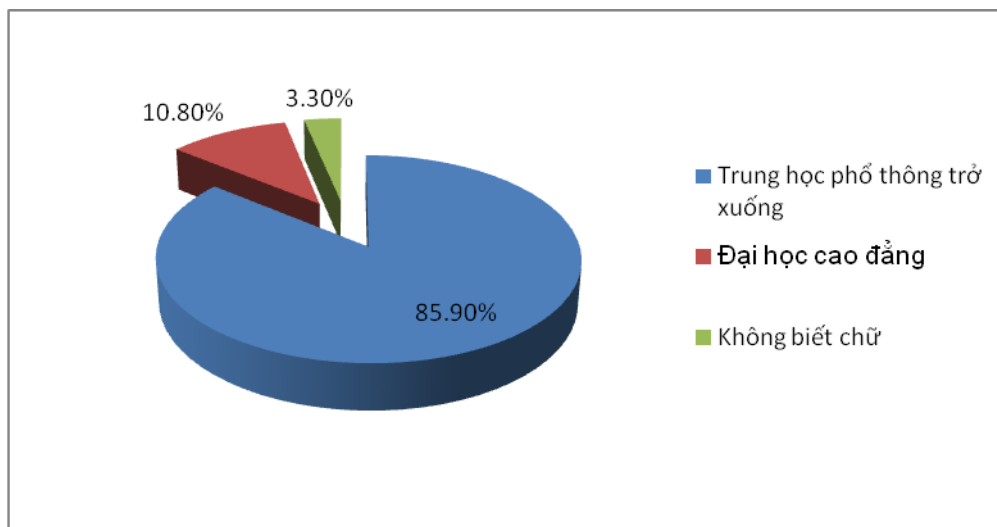
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 14: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm về độ tuổi người phạm tội.



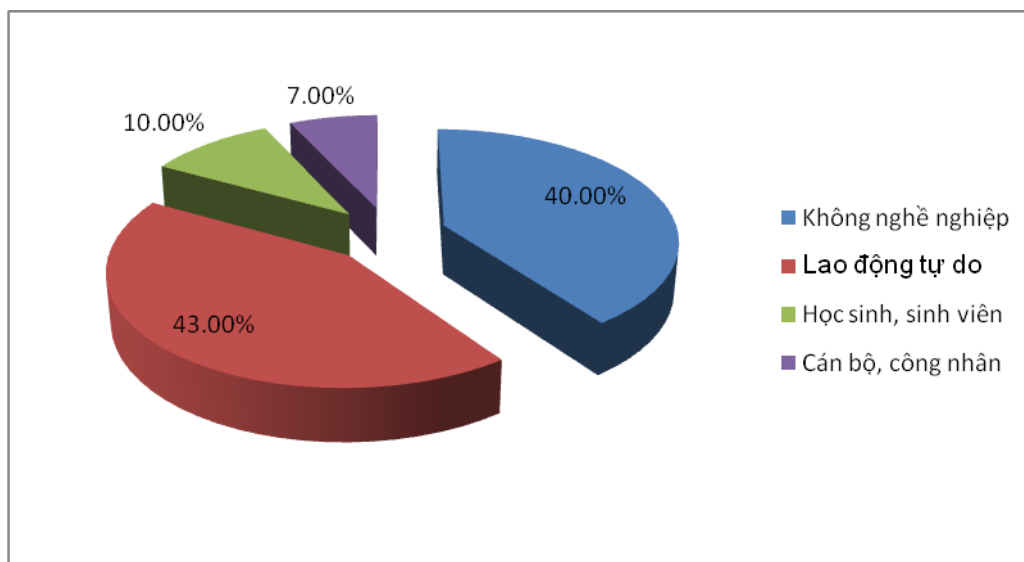
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 15: Cơ cấu tội CYGTT theo trình độ học vấn người phạm tội



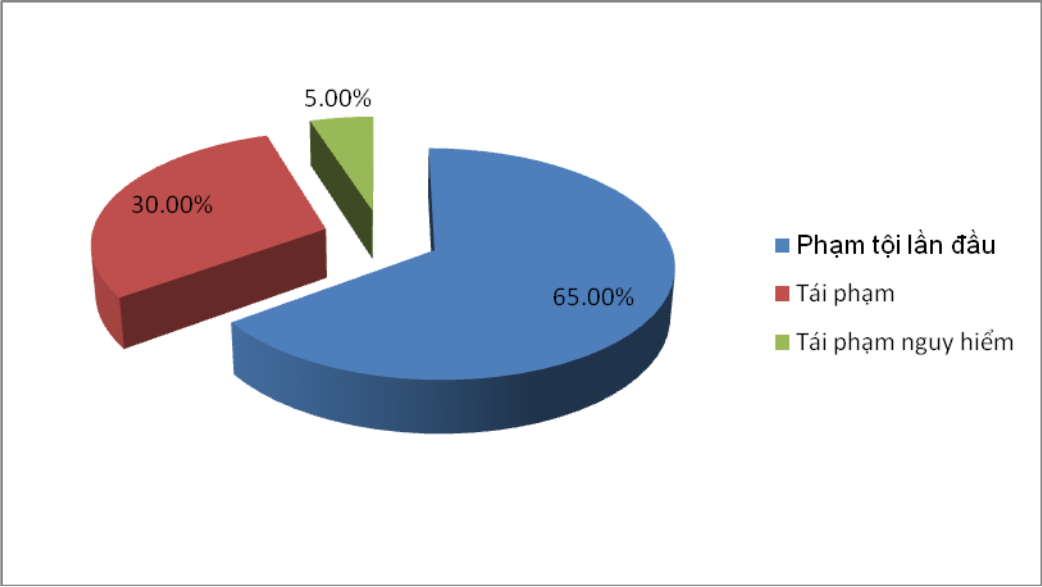
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 16: Cơ cấu tội CYGTT theo nghề nghiệp người phạm tội



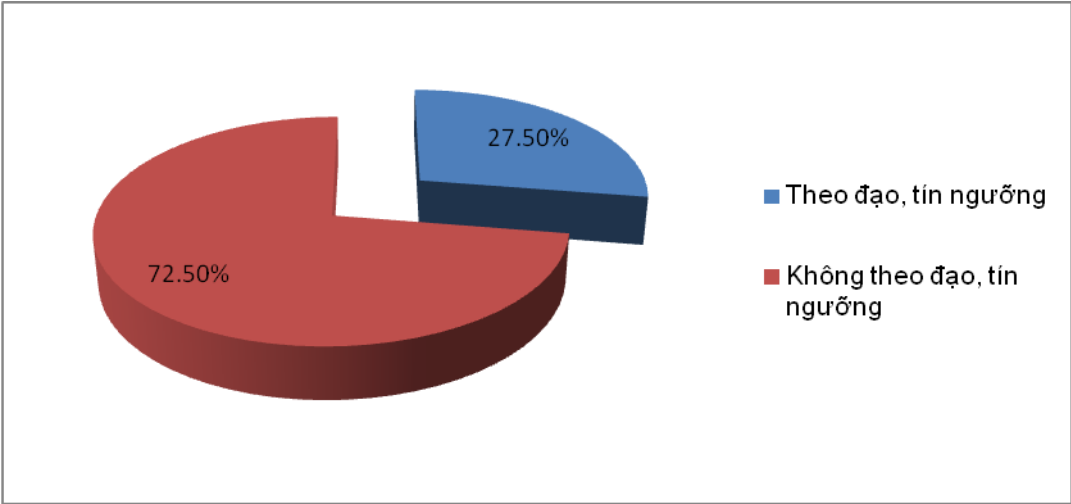
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 17: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm tái phạm, tái phạm nguy hiểm



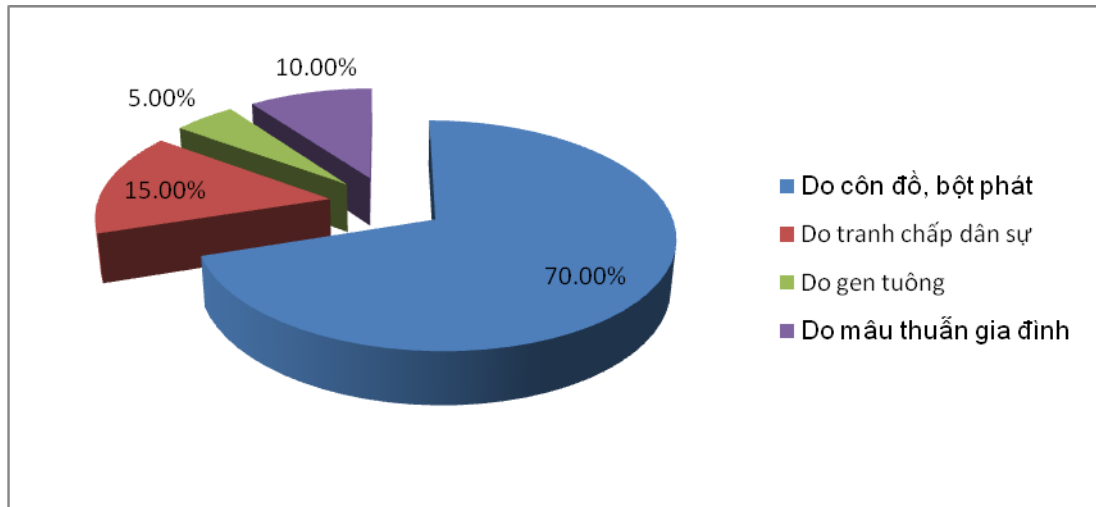
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 18: Cơ cấu tội CYGTT theo tín ngưỡng, tôn giáo



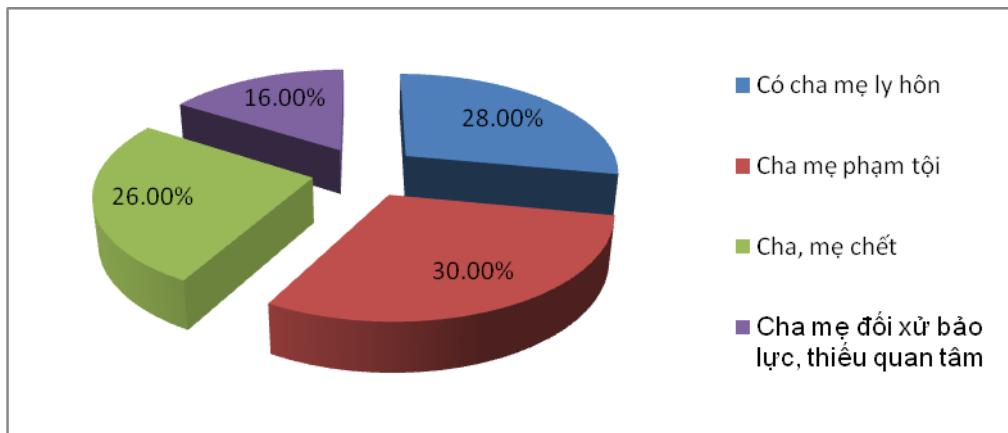
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 19: Cơ cấu tội CYGTT theo động cơ phạm tội



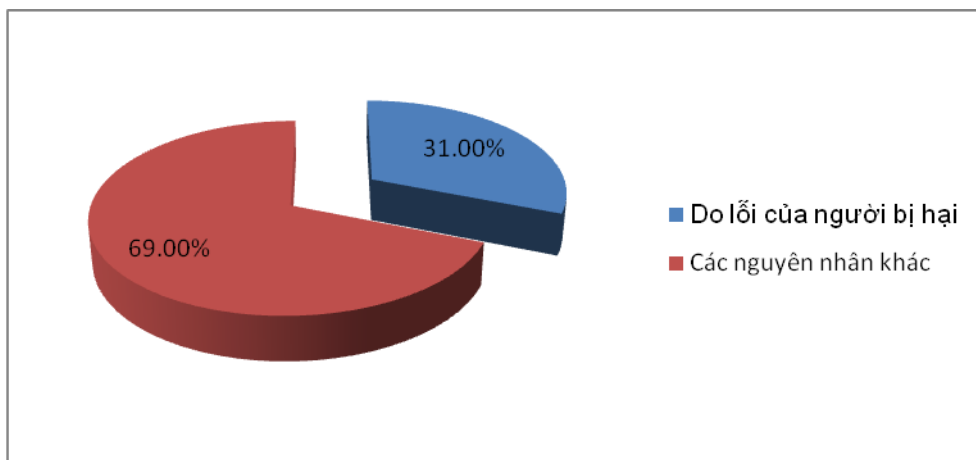
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 20: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm, hoàn cảnh gia đình



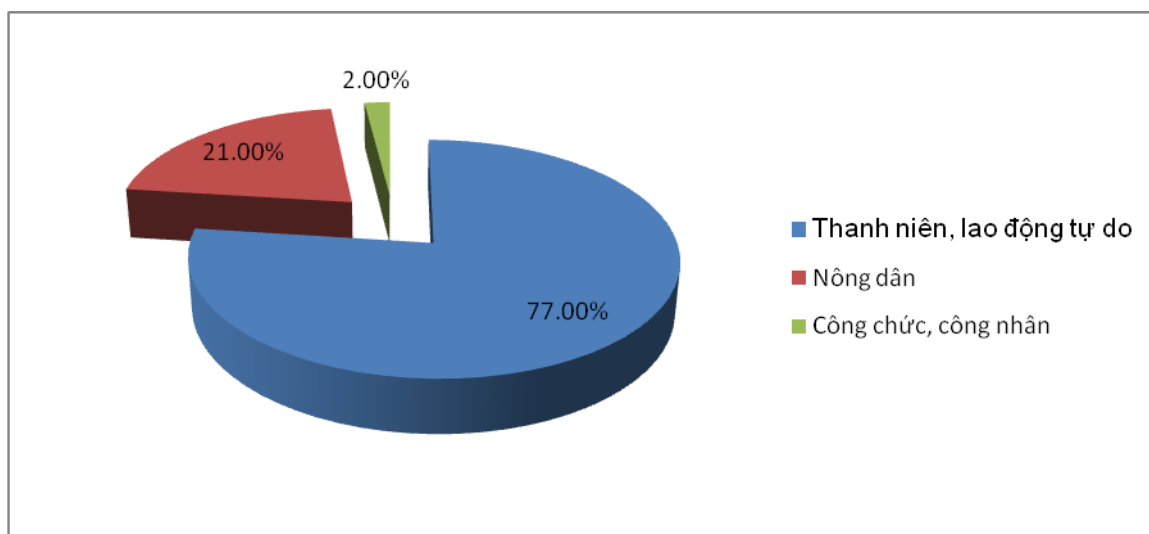
(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 21: Cơ cấu tội CYGTT theo đặc điểm do lỗi của người bị hại



(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)

Biểu đồ 22: Cơ cấu tội CYGTT theo đối tượng tác động của hành vi phạm tội



(Nguồn: Tòa án nhân dân huyện Ý Yên – Tỉnh Nam Định)